



SAO THÁI DƯƠNG

“Vì sức khỏe con người và trái đất”

www.stdgroup.vn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty Cổ phần đầu tư Sao Thái Dương được thành lập năm 2012 với mục đích ban đầu là đưa các sản phẩm chăm sóc sắc đẹp (mỹ phẩm) có nguồn gốc từ thiên nhiên (thảo dược hay hữu cơ như Sakura, ecoparadise...) từ các thị trường phát triển (Nhật Bản, Hàn Quốc...) đến với người tiêu dùng Việt Nam.

Trước lo ngại ngày càng tăng về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm cũng như vấn đề ô nhiễm môi trường ở Việt Nam trong những năm gần đây và với nền tảng là các mối quan hệ với các công ty hàng đầu về công nghệ của Châu Âu và Nhật Bản, năm 2014 SJF tăng vốn lên 250 tỷ đồng để mở rộng đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp và tre ép công nghiệp nhằm tạo ra thực phẩm sạch và góp phần bảo vệ môi trường sinh thái đồng thời giải quyết vấn đề an sinh xã hội cho vùng miền núi Tây Bắc.

Đầu năm 2015 Công ty cùng các đối tác Nhật Bản thử nghiệm áp dụng một số công nghệ vi sinh tiên tiến vào trong lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi nhằm tìm ra công nghệ thích hợp nhất, hiệu quả nhất cho nền sản xuất nông nghiệp sạch của Việt Nam.

Trong năm 2015, SJF tăng vốn lên 660 tỷ đồng để tiếp tục đầu tư vào hai Nhà máy tre ép công nghiệp (tại hai tỉnh Hoà Bình và Điện Biên) và triển khai đầu tư chuỗi sản xuất nông nghiệp sạch theo công nghệ sinh học của 03 công ty SunStar Lacto Japan, Công ty Skylife (Nhật Bản) và Công ty Ecoparadise (Nhật Bản) nhằm tạo ra các thực phẩm sạch, chất lượng cao cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

Đầu năm 2016 Công ty đã chính thức tiếp nhận chuyển giao độc quyền các công nghệ của Nhật Bản áp dụng trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp hữu cơ, sản xuất thực phẩm hữu cơ và xử lý ô nhiễm môi trường (nước thải trong sinh hoạt và công nghiệp chế biến thực phẩm). Các công nghệ này đã bước đầu cho kết quả tốt và được các doanh nghiệp cũng như người dân đánh giá cao về tính hiệu quả, năng suất và đặc biệt là tính đơn giản trong áp dụng, giúp người sử dụng có thể dễ dàng tạo ra các sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao và sạch với chi phí hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG MÃ CỔ PHIẾU: SJF

Tên tiếng Anh	: Sunstar Investment Joint Stock Company
Tên viết tắt	: SUNSTAR JAPAN FOODS.,JSC
Vốn điều lệ	: 660.000.000.000 đồng.
Trụ sở chính	: Tầng 8, tòa nhà SIMCO Sông Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại	: (84-4) 33982626
Fax	: (84-4) 33982626
Email	: info@stdgroup.vn
Website	: https://stdgroup.vn

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và mã số thuế: **0105806767** do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01 tháng 03 năm 2012, thay đổi lần thứ 07 ngày 23 tháng 06 năm 2016.





CÁC TỪ VIẾT TẮT

CP:	CỔ PHẦN
TNHH:	TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
HĐQT:	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ĐKDN:	ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
KH&ĐT:	KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
ĐHĐCĐ:	ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
BKS:	BAN KIỂM SOÁT
CTCP:	CÔNG TY CỔ PHẦN
SJF:	SUNSTAR JAPAN FOODS
SLCP:	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN
SLCĐ:	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG

NỘI DUNG

THÔNG TIN CHUNG	03
TÓM TẮT	05
TÂM NHÌN SỨ MỆNH VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI	06
THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	08
CÁC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU	10
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ	
1. SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG	12
2. CÁC CÔNG TY CON	13
3. CÔNG TY LIÊN KẾT	13
BỘ MÁY QUẢN LÝ	
1. SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG	14
2. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	15
3. BAN GIÁM ĐỐC	17
4. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	18
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
1. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT	20
2. ĐỊNH HƯỚNG TƯƠNG LAI CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	21
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	
1. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016	22
2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	22
3. QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ	24
4. QUẢN LÝ RỦI RO	26
BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT	
1. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH	28
2. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	29
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	
1. CỔ ĐÔNG	30
2. NGƯỜI LAO ĐỘNG	30
3. KHÁCH HÀNG	31
4. CƠ QUAN NHÀ NƯỚC	31
5. CỘNG ĐỒNG	31
6. NHÀ CUNG CẤP	31
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	32
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	56
THÔNG TIN LIÊN HỆ	68

TÂM NHÌN, SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tâm nhìn



Sao Thái Dương hướng đến trở thành thương hiệu mạnh hàng đầu trong khu vực trong lĩnh vực cung cấp thực phẩm chất lượng Nhật Bản và các sản phẩm tre thân thiện môi trường, đem lại giá trị cao nhất cho nhà đầu tư, đối tác, cán bộ nhân viên và người nông dân Việt Nam.

Sứ mệnh



Sứ mệnh của chúng tôi là Bảo vệ và Nâng cao sức khoẻ của con người và Trái đất thông qua việc giúp tạo ra môi trường sinh thái trong lành với việc phát triển ngành tre, trồng rừng tre và phát triển thực phẩm sạch, dinh dưỡng và an toàn tuyệt đối cho con người.

Thông qua áp dụng công nghệ tiên tiến nhất trong lĩnh vực công nghệ sinh học trong nông nghiệp và môi trường, chúng tôi giúp thay đổi nền sản xuất nông nghiệp Việt Nam theo hướng phát triển xanh, bền vững, đồng thời giải quyết vấn đề an sinh xã hội, xoá đói giảm nghèo cho bà con dân tộc vùng Tây Bắc thông qua phát triển rừng tre nguyên liệu tại địa phương.

Giá trị cốt lõi



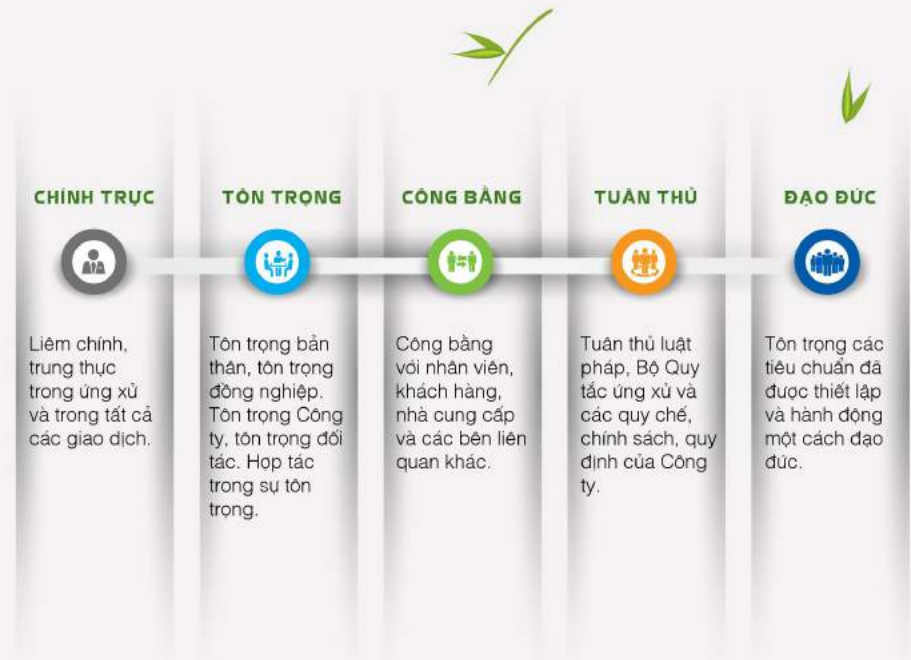
Uy tín & chất lượng là quan trọng nhất: Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, cung cấp các sản phẩm chất lượng cao nhất có thể; xây dựng và duy trì thương hiệu mạnh và uy tín đối với các đối tác và cộng đồng.

Hợp tác đôi bên cùng có lợi: Luôn tạo ra và duy trì các mối quan hệ đôi bên cùng có lợi (win-win) với các đối tác, nhà cung cấp, cộng đồng và trong bản thân doanh nghiệp.

Coi trọng Đổi mới và Sáng tạo: Luôn đổi mới để đi đầu trong việc ứng dụng những công nghệ tốt nhất để làm ra những sản phẩm tốt nhất. Những ý tưởng mới của cổ đông hay sáng kiến của mỗi cá nhân trong tổ chức là điều được trân trọng và khuyến khích giúp doanh nghiệp ở vị thế dẫn đầu trong ngành.

Bảo vệ môi trường sinh thái: Chúng tôi luôn ý thức được tác động tiêu cực của các hoạt động của con người đối với môi trường và trái đất. Việc thực hành bảo tồn và bảo vệ môi trường tự nhiên để phát triển bền vững luôn là mối quan tâm hàng đầu của chúng tôi để giúp bảo tồn và phát triển nguồn tài nguyên cho các thế hệ tương lai.

Môi trường làm việc tập thể với mỗi thành viên là một Samurai xuất sắc và hạnh phúc: Chúng tôi xây dựng văn hoá doanh nghiệp đề cao tinh thần làm việc tập thể, đoàn kết cùng nhau làm việc, trong đó mỗi cá nhân làm việc hết mình với tinh thần Samurai vì mục tiêu chung của tập thể. Chúng tôi tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp trong đó mọi người tôn trọng lẫn nhau và hỗ trợ nhau nhằm phát huy tối đa tiềm năng của mỗi cá nhân, giúp các thành viên phát triển tốt nhất và luôn cảm thấy hạnh phúc trong công việc và cuộc sống.





THÔNG DIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kinh thưa: Quý cổ đông

Năm 2016 chứng kiến tình hình chính trị xã hội Thế giới có nhiều biến động gây ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên đã nỗ lực tối đa, bám sát định hướng phát triển của Đại hội đồng cổ đông và đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 vượt ngưỡng 1.000 tỷ đồng, vượt kế hoạch 68,82%; và Lợi nhuận sau thuế đạt 64,4 tỷ đồng tăng 125,96 % so với năm 2015.

Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương (SJF) đã thành công trong việc áp dụng công nghệ vi sinh của Nhật Bản để nuôi trồng thực phẩm sạch, đưa các chế phẩm vi sinh công nghệ cao tới các nông trường tại vùng núi Ba Vì và tỉnh Hòa Bình. Đến cuối năm 2016, SJF đã cho ra mắt thương hiệu thực phẩm sạch chất lượng Nhật Bản – **Sunstar Lacto Farm** – phân phối các loại nông sản đa dạng gồm có chè, cam, thanh long, dưa lưới, rau củ... ra thị trường và nhận được sự đón nhận tích cực từ phía người tiêu dùng.

Về hoạt động sản xuất tre công nghiệp, nhà máy Tre công nghiệp **BWG Mai Châu** đã hoàn thành giai đoạn xây dựng, vận hành thử nghiệm và đi vào sản xuất từ đầu năm 2017. Nhà máy sản xuất ván dăm **Việt Nga Hòa Bình** cũng đang tích cực đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhằm đi vào hoạt động trong thời gian sớm nhất, giúp hoàn thiện khép kín chuỗi giá trị Tre công nghiệp của Công ty. Bên cạnh đó, ngoài các mục tiêu về sản xuất kinh doanh, mục tiêu về xã hội - môi trường - phát triển bền vững đã được **SJF** chú trọng nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp với cộng đồng.

Thay mặt HĐQT, tôi tin rằng với chiến lược kinh doanh được chuẩn bị kỹ lưỡng, linh động và phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt với đội ngũ nhân sự có ý thức trách nhiệm cao, chăm chỉ và sáng tạo, **SJF** chắc chắn sẽ đạt được những thành tựu to lớn hơn trong thời gian tới.

Cuối cùng, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các thành viên HĐQT, Ban điều hành và toàn thể cán bộ, công nhân viên của Công ty đã nỗ lực không ngừng để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin nhiệm và ủng hộ của Quý vị cổ đông, sự đồng hành của khách hàng và đối tác trong năm qua.

Thay mặt HĐQT
Chủ tịch

Nguyễn Tri Thiện



CÁC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

Giải pháp sản xuất nông nghiệp sạch ứng dụng công nghệ vi sinh Nhật Bản

Vi khuẩn có lợi gốc thực vật có nhiều tính năng vượt trội mang tên LBF (Lacto Bacillus Fermentum). Chế phẩm này đã được ứng dụng rộng rãi trên nhiều lĩnh vực: Nông nghiệp, Môi trường, Y tế.... Hiện tại, Công ty đang phân phối các sản phẩm được ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, xử lý môi trường), gồm có:



W LACT

Nước men Acid lactic kết hợp với thức ăn gia súc, dùng làm nước uống cho gia súc giúp tăng cường cải thiện môi trường chuồng trại.



LACT POWER A

Thực phẩm chức năng dùng cho người. Cũng có thể sử dụng như một chất phụ gia thức phẩm



ĐƯƠNG LACT POWER

Thực phẩm chức năng dành cho người



DẠNG VIÊN SỮI

Vị sữa chua, vị dâu. Thực phẩm chức năng dùng cho người



LACT POWDER T

Sản phẩm dạng bột. Hòa tan với một lượng nước vừa đủ, cho vào nước uống hoặc thức ăn gia súc



THẠCH LACT

Dùng làm nước uống cho gia súc. Có thể sử dụng được cả trong trồng trọt

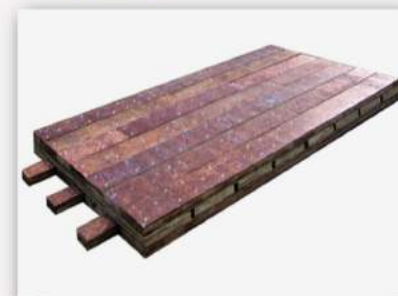
Thực phẩm sạch chất lượng cao:



Phôi tre ép thanh và đồ gia dụng, nội thất



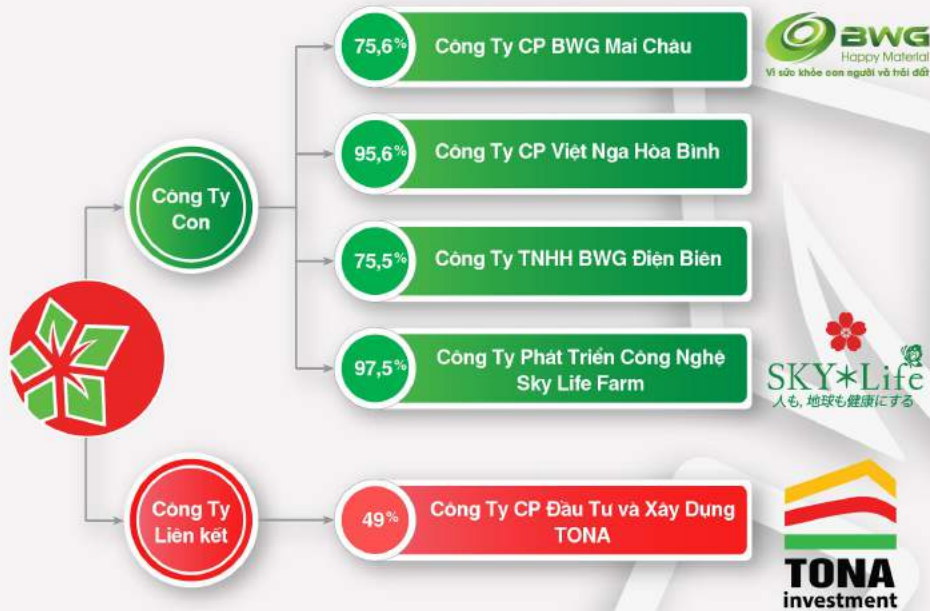
Tấm lót đường





CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

1. SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY



2. CÁC CÔNG TY CON

Công ty Cổ phần BWG Mai Châu

Giấy chứng nhận ĐKDN số 5400454416 do Sở KH&ĐT tỉnh Hòa Bình cấp ngày 26/09/2014
 Địa chỉ: Cụm công nghiệp xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu, Hòa Bình
 Điện thoại: 0916 169307
 Vốn điều lệ: 220.000.000.000 (Hai trăm hai mươi tỷ) đồng
 Tỷ lệ nắm giữ của Sao Thái Dương: 75,6%
 Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh tre ép công nghiệp

Công ty Cổ phần Việt Nga Hòa Bình

Giấy chứng nhận ĐKDN số 5400386646 do Sở KH&ĐT tỉnh Hòa Bình cấp ngày 08/03/2012
 Địa chỉ: Tiểu khu 4, Thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình
 Điện thoại: 0904597568
 Vốn điều lệ: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ) đồng
 Tỷ lệ nắm giữ của Sao Thái Dương: 95%
 Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh tre ép công nghiệp

Công ty Cổ phần Phát triển công nghệ Sky Life Farms

Giấy chứng nhận ĐKDN số 0103602616 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 17/03/2009
 Địa chỉ: Nhà số 9, ngách 41, ngõ Chùa Nền, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội
 Điện thoại: 0915412060
 Vốn điều lệ: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ) đồng
 Tỷ lệ nắm giữ của Sao Thái Dương: 97,55%
 Ngành nghề kinh doanh chính: Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp

Công ty TNHH BWG Điện Biên

Giấy chứng nhận ĐKDN số 5600232393 do Sở KH&ĐT tỉnh Điện Biên cấp ngày 14/01/2011
 Địa chỉ: Bản Phú Ngam, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
 Điện thoại: 0904922055
 Vốn điều lệ: 80.000.000.000 (Tám mươi tỷ) đồng
 Tỷ lệ nắm giữ của Sao Thái Dương: 75,5%
 Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh tre ép công nghiệp

3. CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TONA

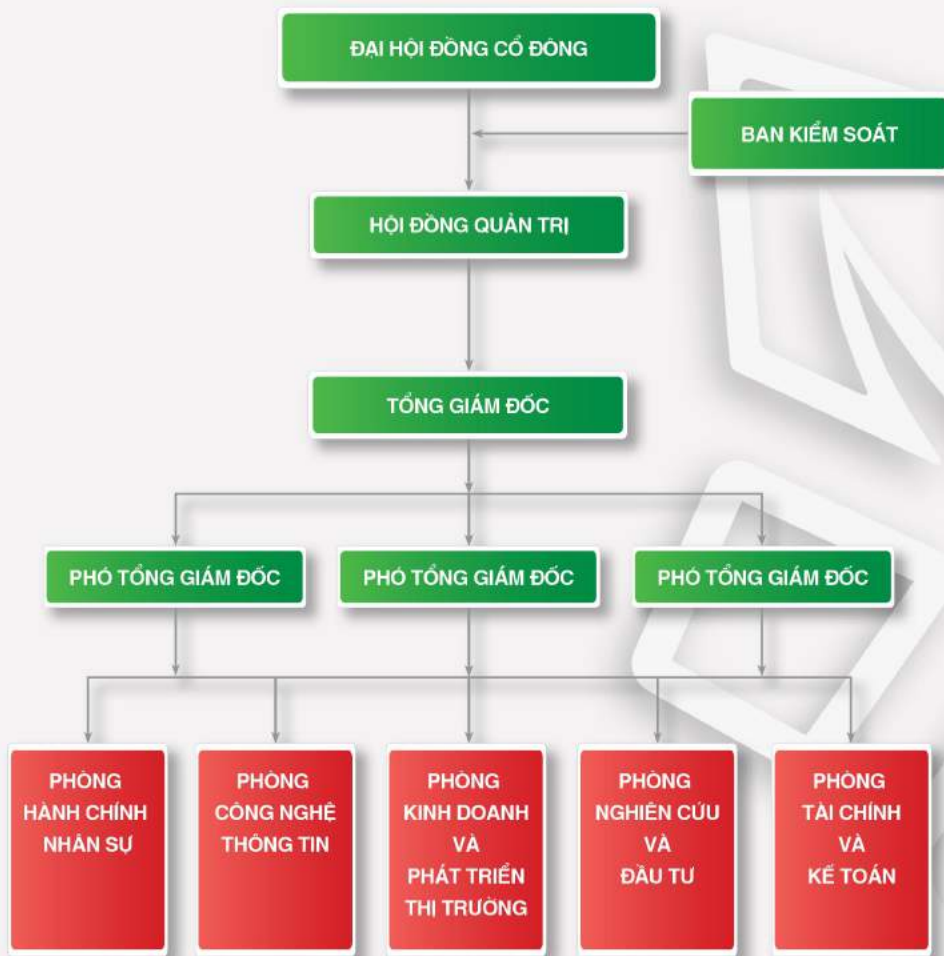
Giấy chứng nhận ĐKDN số 0104770701 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 01/07/2010
 Địa chỉ: Số 1, tổ 8 phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
 Điện thoại: 0912102246
 Vốn điều lệ: 300.000.000.000 (Ba trăm tỷ) đồng
 Tỷ lệ nắm giữ của Sao Thái Dương: 49%
 Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng nhà và hạ tầng kỹ thuật



CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

BỘ MÁY QUẢN LÝ

1. SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG



2. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Ông Nguyễn Trí Thiện (Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị).
2. Ông Nguyễn Xuân Nam (Thành viên kiêm Phó Tổng Giám Đốc).
3. Ông Nguyễn Tấn Đạt (Thành viên kiêm Tổng Giám Đốc).
4. Ông Yoshiro Komiyama (Thành viên Hội Đồng Quản Trị).
5. Ông Phạm Quang Chất (Thành viên Hội Đồng Quản Trị).

Ông Nguyễn Trí Thiện - Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị



Ông Nguyễn Trí Thiện là Kỹ sư cơ khí Đại học California State University of Long Beach

Ông Nguyễn Trí Thiện với hơn 20 năm sống và làm việc tại Hòa Kỳ, đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng trong các doanh nghiệp Mỹ và Việt Nam, Ông là người có bề dày kinh nghiệm về phát triển kinh doanh, phát triển thương hiệu và điều hành quản lý sản xuất tại các tập đoàn lớn.

Từ năm 2001-2011 ông giữ chức vụ quản lý kinh doanh cao cấp tại TOYOTA – California USA, Công ty Vincent Construction – California USA.

Từ năm 2014 đến tháng 4 năm 2016 với vai trò là Chủ tịch HĐQT Công ty CP ĐT và SX Thống Nhất, từ năm 2013 đến 2016, ông đã đưa Công ty CP ĐT SX Thống Nhất (GTN Foods) trở thành tập đoàn lớn về thực phẩm (chè, sữa, rượu vang).

Ông đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT từ tháng 4 năm 2016.

Ông Nguyễn Xuân Nam – Thành viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Phó Tổng Giám Đốc



Ông Nguyễn Xuân Nam là chuyên gia trong lĩnh vực cơ khí chế tạo máy và tự động hoá. Ông từng tham gia quản lý và điều hành nhiều doanh nghiệp sản xuất trong nước và quốc tế trong các lĩnh vực khác nhau. Ông tham gia tập đoàn Sao Thái Dương từ năm 2013 phụ trách hệ thống máy móc thiết bị và công nghệ của các nhà máy tre và nhà máy sản xuất chế phẩm vi sinh của Nhật Bản.

Ông Nguyễn Xuân Nam có bằng Kỹ sư Công Nghệ và Cơ khí chế tạo máy từ Tiệp Khắc. Ông từng làm việc tại nhiều công ty lớn trong nước và quốc tế: KOVOSVIT MAS, Công ty Máy nông nghiệp Hà Tây, Công ty liên doanh SUNWAY Hà tây,

CTCP CP XDXD & VLXD THK, CTCP TC- ĐT & DV FISC.

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

BỘ MÁY QUẢN LÝ (Tiếp)

2. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp)

Ông Nguyễn Tấn Đạt - Thành viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám Đốc



Ông Nguyễn Tấn Đạt là người có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực điều hành, quản lý đầu tư, tư vấn thiết kế dự án, nội thất... ở các tập đoàn lớn. Ông Đạt là người rất tâm huyết và đam mê với phát triển và ứng dụng vật liệu sinh thái tre mà ông gọi là “Vật liệu hạnh phúc” vào các dự án kiến trúc và nội thất. Ông Đạt có 6 năm kinh nghiệm phát triển vật liệu tre tại CTCP tre Trúc Xuân và CTCP BWG Mai Châu giúp tạo ra nhiều dòng sản phẩm công nghiệp, gia dụng và nội thất tre. Với nhiều năm kinh nghiệm điều hành doanh nghiệp, hợp tác với các tổ chức tư vấn quốc tế lớn, ông Đạt đã và đang đưa CTCPĐT Sao Thái Dương theo đúng chiến lược và định hướng phát triển mà Công ty đang theo đuổi.

Ông Đạt là KTS và Thạc sỹ trường Đại Học Kiến Trúc Hà Nội, đã từng tham quản lý điều hành tại nhiều Công ty lớn như HUD-CIC, Công ty CP Phát triển đô thị Từ Liêm, CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị Sông Đà và CTCP ĐT và XD Tona.

Ông Yoshiro Komiya - Thành viên Hội Đồng Quản Trị



Ông Yoshiro Komiya là chuyên gia hàng đầu của Nhật Bản về nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp, Công nghệ Bảo quản và xử lý môi trường.

Ông đã từng nắm nhiều vị trí quan trọng của các Tập đoàn lớn về sản xuất thực phẩm của Nhật Bản (Itochu Foods, Washabi China), là chủ tịch Công ty Biotec Corporation chuyên về thiết bị bảo quản, và là Giám đốc công ty Sunstar Lacto Japan chuyên về các chế phẩm sinh học và nông nghiệp công nghệ cao của Nhật Bản.

Ông đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT từ tháng 4 năm 2016.

Ông Phạm Quang Chất - Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Ông Phạm Quang Chất là người có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý điều hành trong cơ quan nhà nước trong lĩnh vực an ninh, văn hóa.

Ông đảm nhiệm vị trí Thành viên HĐQT từ tháng 4 năm 2016.



3. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Ông Nguyễn Tấn Đạt (Tổng Giám Đốc).
2. Ông Nguyễn Huy Quảng (Phó Tổng Giám Đốc).
3. Ông Masayuki Takeuchi (Phó Tổng Giám Đốc).
4. Ông Nguyễn Xuân Nam (Phó Tổng Giám Đốc).

Ông Masayuki Takeuchi – Phó Tổng Giám Đốc Phụ trách Công nghệ Sinh học và Nông nghiệp



Ông Masayuki Takeuchi là chuyên gia giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ sinh học và sản xuất nông nghiệp hữu cơ tại Nhật Bản và quốc tế. Ông là người sáng tạo ra hệ thống công nghệ thủy canh đã được ứng dụng rộng rãi tại Nhật Bản và nhiều nước trên thế giới. Mong muốn của ông là giúp Sao Thái Dương và Việt Nam xây dựng được nền nông nghiệp bền vững với những sản phẩm chất lượng Nhật Bản cho người dân Việt Nam và xuất khẩu về Nhật Bản.

Ông Masayuki Takeuchi là đồng sáng lập Công ty Hokuyo Engineering và Sunstar Lacto Japan, chuyên cung cấp các sản phẩm sinh học và công nghệ cao trong nông nghiệp.

Ông là chia khoá thành công của Sao Thái Dương trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và thực phẩm.

Ông Nguyễn Huy Quảng – Phó Tổng Giám Đốc kiêm Kế Toán Trưởng



Ông Nguyễn Huy Quảng là thành viên chủ chốt của Sao Thái Dương từ những ngày đầu xây dựng và đã trải qua nhiều vị trí và vai trò khác nhau. Hiện nay Ông là Phó tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng của Sao Thái Dương. Ông Quảng có nhiều năm kinh nghiệm quản lý tài chính và kế toán ở các tổ chức lớn: Công ty liên doanh Nippon Express Việt Nam, BQL Dự án HAARP-Bộ Y tế, Công ty CP BWG Mai Châu.

Ông Nguyễn Huy Quảng tốt nghiệp trường Đại Học Thương Mại khoa Tài Chính-Kế toán và đã từng qua nhiều khoá đào tạo về tài chính, kế toán trưởng và kiểm toán.



CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ BỘ MÁY QUẢN LÝ (Tiếp)

4. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

1. Bà Nguyễn Thị Minh (Trưởng Ban Kiểm Soát).
2. Bà Hà Thị Phương Thủy (Thành viên).
3. Ông Cao Ngọc Toàn (Thành viên).

Bà Nguyễn Thị Minh – Trưởng Ban Kiểm Soát

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, ĐH KTQD Hà Nội, Bằng Kế toán trưởng, ĐH Tài chính Kế toán HCM
- Kinh nghiệm: Bà Nguyễn Thị Minh là người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực kế toán tài chính. Bà trở thành Trưởng Ban Kiểm Soát của Sao Thái Dương từ năm 2014 và có vai trò rất quan trọng việc hoàn thiện và kiểm soát hệ thống tài chính kế toán.
- Bà từng là Kế toán trưởng của CT Vật Tư 2 Bộ Quốc Phòng, quản lý tài chính kế toán tại Bộ Tư Lệnh Tăng Thiết Giáp.

Bà Hà Thị Phương Thủy – Thành viên Ban Kiểm Soát

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, Bằng kế toán trưởng ĐH TM Hà Nội
- Kinh nghiệm: Bà Hà Thị Phương Thủy là thành viên Ban kiểm soát của Công ty từ năm 2015. Bà có nhiều năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính kế toán tại các doanh nghiệp sản xuất.
- Bà đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí kế toán, kế toán trưởng ở nhiều công ty khác nhau: Kế toán tại Viện Dược Liệu, CTCP ĐT XD Trung Việt, CTCP Đầu Tư Xây Lắp Dầu Khí IMICO và Kế toán trưởng tại Công ty CP Hawinco đầu tư xây dựng Hạ Tầng.

Ông Cao Ngọc Toàn – Thành viên Ban Kiểm Soát

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân và thạc sỹ chuyên ngành Tài Chính kế toán tại Học Viện Tài Chính, Ông đã pass kỳ thi CFA lv 2 ,hiện đang tiếp tục nghiên cứu để trở thành CFA Charterholder trong năm tới.
- Kinh nghiệm: Ông đã từng tham gia nhiều vị trí quan trọng trong các tổ chức lớn như Công TNHH Tân Mỹ, Công ty Cổ phần ĐTSX Thống Nhất, Ngân hàng TMCP VIB.



BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. HĐQT tổ chức giám sát và chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua các cuộc họp trong năm:

STT	SỐ	THỜI GIAN	NỘI DUNG CHÍNH
01	0104/NQ-HĐQT	01/04/2016	- Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh 2015; Kế hoạch 2016; - Đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành 2015; - Chuẩn bị kế hoạch ĐHCĐ thường niên 2016; - Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh Quý I/2016.
02	3005/NQ-HĐQT	30/05/2016	- Ban hành Quy chế quản trị Công ty và Quy chế Công bố thông tin.
03	2807/NQ- HĐQT	28/07/2016	- Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh Quý II/2016; - Kế hoạch Quý III/2016.
04	1511/NQ-HĐQT	15/11/2016	- Xét duyệt Hồ sơ niêm yết.
05	1912/NQ-HĐQT	29/12/2016	- Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh 11 tháng 2016; - Kế hoạch 2017.

Tình hình tham dự của từng thành viên HĐQT như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ
01	Ông Nguyễn Trí Thiện	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%
02	Ông Nguyễn Xuân Nam	Thành viên HĐQT	5/5	100%
03	Ông Nguyễn Tấn Đạt	Thành viên HĐQT	4/4	100%
04	Ông Yoshiro Komiyama	Thành viên HĐQT	4/4	100%
05	Phạm Quang Chất	Thành viên HĐQT	4/4	100%

Tất cả các thành viên đều tham dự đầy đủ các cuộc họp trong năm của HĐQT. Ngoài ra, mỗi cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của BKS với vai trò quan sát viên.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Về sản xuất kinh doanh

Tổng doanh thu hợp nhất năm 2016 là 1.148 tỷ đồng, tăng 3,7 lần so với năm 2015 và đạt 169% so với kế hoạch đã đề ra. Kết quả này được xem là khá tốt trong bối cảnh kinh tế chính trị trong và ngoài nước có nhiều biến động.

Lợi nhuận sau thuế của năm 2016 đều đạt chỉ tiêu ấn tượng với con số 65,7 tỷ đồng đạt 94% kế hoạch và tăng 2,2 lần so với cùng kỳ.

Cuối năm 2016 Công ty cho ra mắt thương hiệu thực phẩm sạch Sunstar Lacto Farm và được thị trường đánh giá cao. Cũng trong thời gian này, nhà máy BWG đã hoàn thiện giai đoạn đầu tư, bắt đầu đẩy mạnh sản xuất từ đầu năm 2017.

Tổng tài sản của Hệ thống năm 2016 vượt mốc 1.000 tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2015.

Về trách nhiệm xã hội

Là một "doanh nghiệp cộng đồng" đồng nghĩa với việc trách nhiệm đối với xã hội luôn được đặt lên hàng đầu trong quá trình hoạt động và phát triển của Tập đoàn. Tất cả các lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn đều hướng tới giải quyết các vấn đề nóng và cấp thiết cho cộng đồng và góp phần xóa đói giảm nghèo, giải quyết vấn đề an sinh xã hội cho cộng đồng, đặc biệt là vùng miền núi cao.

Năm 2016 là năm Công ty triển khai chiến dịch phổ cập máy tính vùng cao cho trẻ em khu vực vùng núi Tây Bắc của Tổ quốc với sự tham gia của cố vấn Giáo sư Nguyễn Lân Dũng. Mục tiêu sẽ phổ cập 28.000 bộ máy đến 4666 trường học vùng cao.

Ngoài ra chúng tôi cũng thường xuyên tham gia các chương trình từ thiện khác nhau cho các đối tượng có những hoàn cảnh khó khăn khác nhau. Đặc biệt, hàng năm chúng tôi tổ chức các chương trình "Tết vui và ấm áp với bà con nghèo vùng cao" mỗi dịp xuân về, mang quà, quần áo mới, chăn ấm và những nụ cười đến với các hộ nghèo vùng cao.

2. ĐỊNH HƯỚNG TƯƠNG LAI CỦA HĐQT

Trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước, xu hướng phát triển ngành, định hướng chiến lược của Công ty, HĐQT đưa ra kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 như sau:

CHỈ TIÊU	NĂM 2016	KẾ HOẠCH NĂM 217	THAY ĐỔI
Doanh thu thuần	1.148	1.200	4,53%
Lợi nhuận ròng (LNST)	65	75	15,39%

Trong năm 2017, Công ty tập trung đầu tư phát triển các hoạt động chính như sau:

- Nâng cao năng lực quản trị, tối ưu hóa bộ máy quản lý Công ty.
- Đẩy mạnh sản xuất sản phẩm tre công nghiệp tại nhà máy BWG Mai Châu, đồng thời đầu tư hoàn thiện chuỗi sản xuất tre công nghiệp khép kín;
- Tăng năng suất và mở rộng hệ thống các nông trại liên sản xuất nông sản theo công nghệ vi sinh Nhật Bản;
- Phát triển chuỗi phân phối sản phẩm nông sản sạch ra thị trường;
- Hoàn thành niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.



BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2016.

Năm 2016 là năm đánh dấu sự thành công của SJF trong việc áp dụng công nghệ vi sinh của Nhật Bản để nuôi trồng thực phẩm sạch, đưa các chế phẩm vi sinh công nghệ cao tới các nông trường tại Ba Vì, Hòa Bình và một số tỉnh khu vực Tây Bắc. Công ty tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo để tiến tới mục tiêu trở thành Công ty tiên phong trong việc áp dụng công nghệ cao và các chế phẩm vi sinh vào lĩnh vực nông nghiệp.

Bên cạnh hoạt động mua bán nông sản vẫn được duy trì ổn định, với lợi thế về khách hàng và mạng lưới thu mua phân phối nông sản sẵn có, Sao Thái Dương mở rộng hoạt động thương mại sang lĩnh vực phân phối vật tư nông nghiệp (phân bón hữu cơ, phân bón tổng hợp) đóng góp lớn vào sự tăng trưởng rất nhanh của Tổng Doanh thu và Thu nhập trong năm 2016 (đây cũng là cơ sở, để Công ty thực hiện kế hoạch hợp tác với các nhà sản xuất phân bón đưa ra các dòng sản phẩm phân bón vô cơ, phân bón hữu cơ kết hợp với chế phẩm vi sinh, và thực hiện phân phối trên thị trường).

Trong năm, nhà máy sản xuất Tre công nghiệp BWG Mai Châu đã hoàn thành nghiệm thu vào tháng 11/2016. Nhà máy được đầu tư bài bản, dây chuyền máy móc hiện đại, đội ngũ công nhân viên lành nghề, nhằm tạo ra các sản phẩm chất lượng và mẫu mã đẹp. Cụ thể, sản phẩm đồ gia dụng của Công ty đã vượt qua các tiêu chuẩn khắt khe của Tập đoàn nội thất lớn nhất thế giới IKEA, để bắt đầu sản xuất theo các đơn đặt hàng với số lượng lớn từ đầu năm 2017. Các nhà máy chế biến phụ trợ đã được Ban điều hành chỉ đạo sát sao, đẩy nhanh quá trình xây dựng và lắp đặt máy móc, giúp khép kín chuỗi giá trị sản xuất Tre công nghiệp của Công ty.

Ban điều hành luôn bám sát định hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHCĐ và HĐQT giao phó, nỗ lực tối đa trong điều hành và quản lý. Nhờ vậy, các chỉ số tài chính và phi tài chính đều đạt mức tốt, phản ánh chính xác, đầy đủ tình hình kinh doanh của Công ty trong năm:

Về doanh số: 1.148 tỷ đồng đạt 169% so với kế hoạch, tăng 3,7 lần so với năm 2015.
Về lợi nhuận: 65,7 tỷ đồng đạt 94% so với kế hoạch và tăng 2,2 lần so với năm 2015.
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 8,94% tăng 47,4% so với cùng kỳ.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CHUNG NĂM 2016

EVT: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2015		NĂM 2016	
		HỢP NHẤT	CÔNG TY MẸ	HỢP NHẤT	CÔNG TY MẸ
01	Doanh thu thuần	309,470	133,433	1.148,239	631,663
02	Lợi nhuận trước thuế	30,726	5,965	67,641	4,834
03	Lợi nhuận sau thuế	29,259	4,772	65,706	3,805
04	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	6,06%	0,72%	8,94%	0,57%



Việc tăng vốn đầu tư, mở rộng đầu tư hoạt động kinh doanh trong giai đoạn 2014 – 2015 bắt đầu đã mang lại kết quả kinh doanh vượt bậc cho năm 2016 so với 2015. Cụ thể, từ mức 309 tỷ đồng trong năm 2015, Doanh thu thuần đã đạt được 1.148 tỷ đồng tại BCTC Hợp nhất và 631 tỷ đồng trên BCTC Mẹ, giúp cho Lợi nhuận gộp cũng tăng lên mức xấp xỉ 74 tỷ đồng tại BCTC Hợp nhất 2016.

Việc tân dụng dòng tiền chưa kịp giải ngân để cho vay ngắn hạn và đầu tư cổ phiếu đã mang lại đáng kể cho Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty trên BCTC Hợp nhất 2015, đạt mức 8,4 tỷ và đạt 9,8 tỷ trong năm 2016. Tuy nhiên, Sự gia tăng của Doanh thu và Lợi nhuận gộp là nhân tố chính đóng góp chủ yếu vào sự gia tăng Lợi nhuận thuần của hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như Lợi nhuận trước thuế và sau thuế của Công ty. Sang năm 2016, sự gia tăng vượt bậc cả về quy mô và hiệu quả sản xuất kinh doanh giúp Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ hợp nhất của SJF đạt mức hơn 64 tỷ đồng, tăng 226% so với năm 2015.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Với kết quả kinh doanh tốt và việc quản lý tài chính chặt chẽ, năm 2016, Công ty tiếp tục duy trì ổn định các chỉ số tài chính ở mức an toàn, đáp ứng và giữ vững niềm tin của cổ đông. Diễn hình là chỉ tiêu ROE đã tăng từ 6,06% lên 8,94% và chỉ tiêu ROA đã tăng từ 4,03% lên 6,20%.

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĂM 2015	NĂM 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,92	2,26
Hệ số thanh toán nhanh [(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	2,63	2,02
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,22	0,25
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,28	0,33
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	10,85	24,25
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	Lần	0,43	1,08
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	9,20	5,61
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/NVCSH	%	6,06	8,94
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,03	6,20
Tỷ suất Lợi nhuận HĐSXKD/Doanh thu thuần	%	8,43	6,03



BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



3. QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	DANH MỤC	TRONG NƯỚC			NGOÀI NƯỚC		
		SLCP	TỶ LỆ	SLCĐ	SLCP	TỶ LỆ	SLCĐ
01	Cổ đông lớn (+5%)	25.542.000	38,7%	6	0	0%	0
02	Cổ đông khác	40.458.000	61,3%	309	0	0%	0
	Tổng cộng	66.000.000	100%	315	0	0%	0

TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ ĐÔNG LỚN

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	SLCP NĂM GIỮ	TỶ LỆ %/VĐL
01	Công ty Cổ phần đầu tư HAFA	8.100.000	12,27
02	Nguyễn Trí Thiện	3.960.000	6,00
03	Nguyễn Tấn Đạt	3.432.000	5,20
04	Nguyễn Thị Ban	3.375.000	5,11
05	Bùi Thị Hạnh Tâm	3.375.000	5,11
06	Nguyễn Xuân Nam	3.300.000	5,00

CÁC HOẠT ĐỘNG VỚI CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Năm 2016, bộ phận Quan hệ nhà đầu tư của SJF mới được thành lập với mục đích là cầu nối thông tin giữa Tập đoàn và Nhà đầu tư khi SJF trở thành Công ty đại chúng và chuẩn bị IPO vào năm 2017. Trong năm vừa qua, Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư đã cung cấp đầy đủ các thông tin về chiến lược, tình hình kinh doanh của Tập đoàn góp phần nâng cao tính minh bạch của tập đoàn trong mắt các cổ đông và nhà đầu tư tiềm năng.

Một số hoạt động trong năm 2016 như sau:

- * Tuân thủ các quy định về Công bố thông tin, đảm bảo công bố thông tin kịp thời đúng hạn khi Công ty trở thành Công ty đại chúng;
- * Công bố kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính định kỳ tới Ủy ban chứng khoán nhà nước và đăng tải lên website của công ty;
- * Cung cấp các thông tin định kỳ và trọng yếu cho Nhà đầu tư.

Tổ chức các buổi tiếp xúc để cung cấp thông tin về IPO cho các nhà đầu tư quan tâm và tìm hiểu về Tập đoàn. Năm 2017, Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư tiếp tục đạt mục tiêu trở thành kênh thông tin đầy đủ và hiệu quả cho nhà đầu tư. Cung cấp các thông tin minh bạch và chất lượng nhất tới nhà đầu tư kịp thời.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU

CỔ ĐÔNG	SLCP	TỶ LỆ	SLCĐ	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TỔ CHỨC	CỔ ĐÔNG CÁ NHÂN
Cổ đông nhà nước	-	-	-	-	-
Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	7.550.000	11,44%	4	-	4
Trong nước	7.550.000	11,44%	4	-	4
Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	25.542.000	38,69%	6	1	5
Trong nước	25.542.000	38,69%	6	1	5
Nước ngoài	-	-	-	-	-
Công đoàn công ty	-	-	-	-	-
Trong nước	-	-	-	-	-
Nước ngoài	-	-	-	-	-
Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-
Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-	-
Cổ đông nhà nước	-	-	-	-	-
Cổ đông khác	32.908.000	49,87%	305	-	305
Trong nước	32.908.000	49,87%	305	-	305
Nước ngoài	-	-	-	-	-
TỔNG CỘNG	66.000.000	100%	315	1	314
Trong đó: Trong nước	66.000.000	100%	315	1	314
Nước ngoài	-	-	-	-	-



BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

4. QUẢN LÝ RỦI RO

Quản lý rủi ro liên quan tới môi trường và phát triển bền vững

Là một "doanh nghiệp cộng đồng" đồng nghĩa với việc trách nhiệm đối với xã hội luôn được đặt lên hàng đầu trong quá trình hoạt động và phát triển của Tập đoàn. Tất cả các lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn đều hướng tới giải quyết các vấn đề nóng và cấp thiết cho cộng đồng và góp phần xóa đói giảm nghèo, giải quyết vấn đề an sinh xã hội cho cộng đồng, đặc biệt là vùng miền núi cao. SJF không chỉ giúp phát triển kinh tế địa phương mà còn giúp củng cố, bảo tồn và phát triển văn hóa của bà con dân tộc thiểu số nơi các thành viên của Tập đoàn hoạt động. Chúng tôi đầu tư vào lĩnh vực công nghệ – trọng tâm là công nghệ "Xanh": tốt cho Con người, tốt cho Môi trường, tốt cho Trái đất.

Kể từ khi thành lập tới nay, SJF luôn chú trọng tới việc thực hiện quản lý rủi ro liên quan đến phát triển bền vững dựa trên các góc độ về đánh giá và quản lý các rủi ro tác động đến sự phát triển bền vững trong toàn bộ hệ thống, rủi ro của môi trường xã hội tác động đến hoạt động kinh doanh của SJF và ngược lại. Đối với chiến lược phát triển bền vững, SJF xây dựng và luôn tích hợp tầm nhìn về phát triển bền vững của Tập đoàn vào các chiến lược kinh doanh và đầu tư.

Bên cạnh đó các Công ty con và Công ty liên kết của tập đoàn nếu liên quan tới các lĩnh vực phát triển xanh và mang tính cộng đồng đều có báo cáo phát triển bền vững của từng Công ty và SJF sẽ tập hợp để ra được báo cáo phát triển bền vững của cả Tập đoàn. Thông qua báo cáo này SJF đánh giá và công bố thông tin về hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp trên các khía cạnh môi trường và xã hội bên cạnh những thông tin về hiệu quả hoạt động tài chính và quản trị vốn.

Tuân thủ và kiểm soát nội bộ

Sao Thái Dương luôn quan niệm việc tuân thủ và kiểm soát nội bộ là biện pháp hữu hiệu nhằm phòng chống và giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Phạm vi đánh giá bao gồm việc tuân thủ các quy định pháp luật, các quy định, quy trình nội bộ của SJF, các quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động của Công ty như nhu cầu lương thưởng và các chính sách nhân sự. Cùng hệ thống kiểm soát nội bộ, việc đánh giá các rủi ro tuân thủ sẽ giúp Công ty đảm bảo chiến lược phát triển bền vững được thực hiện trong từng lĩnh vực kinh doanh của SJF và xuyên suốt trong toàn hệ thống.

Hoạt động quản lý rủi ro năm 2016

Trong năm qua, hoạt động quản lý rủi ro trong một số mảng hoạt động trọng yếu đã được tích hợp bằng việc nâng cấp hệ thống quản trị sản xuất điện tử tới từng đơn vị thành viên, hoàn thiện các quy trình sản xuất, kiểm soát chất lượng hàng xuất khẩu, bán hàng, ... Hoạt động triển khai quản trị rủi ro tiếp tục được thực hiện qua sự phối hợp chặt chẽ giữa các tuyến quản trị bao gồm Ban Điều hành, Ban Kiểm soát nội bộ, Ban Đảm bảo chất lượng, Ban phát triển sản phẩm, Bộ phận Kiểm soát tài chính với các trưởng bộ phận thuộc ngành dọc ở công ty thành viên. Các vấn đề cần kiểm soát bao gồm các khu vực có thể xảy ra rủi ro tiềm tàng, đặc biệt rủi ro liên quan đến tuân thủ, chuẩn mực, quy trình và các quy định pháp luật. Ngoài ra, hoạt động này còn được thực hiện với sự phối hợp tốt giữa Tập đoàn và các đơn vị thành viên trên cơ sở các cuộc họp trực tiếp và định kỳ.



BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2016, BKS đã giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trên bốn khía cạnh: tình hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh. Việc giám sát của BKS được thực hiện thông qua các hoạt động sau:

Giám sát hoạt động:

Trong năm 2016, BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT hàng quý và theo yêu cầu. Theo đó, BKS đã nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh thực tế, tham gia chất vấn và đóng góp ý kiến với HĐQT trong việc ra quyết định và thực hiện các mục tiêu được ĐHCĐ phê duyệt. Đối với Ban Điều hành, BKS thực hiện việc giám sát và điều hành thông qua lập kế hoạch và chỉ đạo thực hiện hoạt động KTNB. Qua kết quả từ các cuộc kiểm toán, BKS cũng gợi ý nhiều ý kiến để Ban Điều hành xem xét, cân nhắc trong việc hoàn thiện hệ thống quản lý và kiểm soát nội bộ.

Ngoài ra, BKS cũng thực hiện chức năng thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh tại các cuộc họp HĐQT cũng như tài kiểm tra thông qua các buổi làm việc với Kiểm toán độc lập khi soát xét các báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm.

» **Kết luận:** BKS đánh giá việc quản lý, điều hành Công ty của HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã được thực hiện một cách cần trọng, hợp lý, hiệu quả và phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

Kiểm tra tình hình tài chính và thẩm định các báo cáo tài chính của công ty

BKS đã thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán và thiết lập quy trình làm việc với kiểm toán độc lập của Công ty và Ban Điều hành. Theo đó, BKS có thể và thực tế đã tham gia tích cực vào quy trình phát hành báo cáo tài chính hàng quý và cuối năm của Công ty. Trong đó, BKS đã thực hiện đầy đủ và hiệu quả việc rà soát, phân tích sự biến động của các khoản mục trọng yếu trên báo cáo tài chính và thông báo kết quả soát xét tới HĐQT trước khi Công ty phát hành báo cáo tài chính. BKS có các kết luận sau về tình hình tài chính và báo cáo tài chính của Công ty:

Tình hình tài chính BKS đánh giá tình hình tài chính của SJF trong năm 2016 khả quan với các kết quả như sau:

** Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tình thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đều đạt chuẩn cao.*

** Kết quả doanh thu và lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh, tuy chỉ tiêu lợi nhuận không đạt chỉ tiêu của ĐHCĐ (đạt 94% so với kế hoạch) nhưng đều tăng trưởng mạnh so với năm 2015. Đây là con số ấn tượng trong bối cảnh nền kinh tế cũng như môi trường chính trị có nhiều thay đổi trong năm 2016.*

Báo cáo tài chính: BKS đánh giá thông tin trong các báo cáo kinh doanh và báo cáo tài chính năm, 6 tháng và quý của Công ty được trình bày một cách trung thực, hợp lý, nhất quán, phù hợp với các quy định của pháp luật. Ban Điều hành Công ty duy trì mức độ cần trọng hợp lý trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.



2. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát đã tổ chức hai (2) cuộc họp chính thức trong năm 2016 như sau:

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG CHÍNH
01	29/04/2016	- Bầu trưởng Ban kiểm soát. - Thảo luận kế hoạch kiểm tra các quy trình kinh doanh chính trong năm 2016. - Thảo luận cách thức chọn kiểm toán độc lập cho năm 2016.
02	14/04/2017	- Tổng kết các hoạt động của BKS và kiểm toán nội bộ trong năm 2016. - Thảo luận về thủ tục trình ĐHCĐ phê duyệt Kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2017.





PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Vấn đề phát triển bền vững ngày càng đóng vai trò quan trọng với Thế giới nhằm giải quyết các vấn đề tồn tại nhiều thập kỷ qua như đói nghèo, bất bình đẳng, biến đổi khí hậu... Chúng tôi tin, để hạn chế và giải quyết các vấn đề trên, cần phải có sự hợp tác và hỗ trợ chặt chẽ của tất cả cá nhân và doanh nghiệp. Sự phát triển của mỗi cá nhân, mỗi doanh nghiệp cũng là sự phát triển của xã hội, và ngược lại, sự đi lên của xã hội cũng sẽ có những tác động tích cực đến từng thành viên ở trong đó. Chúng ta cần phải nâng cao ý thức về vấn đề phát triển bền vững và hành động một cách có trách nhiệm với cộng đồng và với xã hội. Đó là việc làm cần thiết và có ích cho không những cho bản thân chúng ta mà còn cho xã hội hiện tại và các thế hệ tương lai.

Kể từ khi bắt đầu tái cấu trúc vào đầu năm 2014, chúng tôi luôn theo đuổi trở thành một “doanh nghiệp cộng đồng”, gắn sự tăng trưởng với nhiệm vụ bảo vệ môi trường và mang lại giá trị cho các bên liên quan:

1. CỔ ĐÔNG

Cổ đông là những người chủ sở hữu của Công ty, những người tin tưởng và ủng hộ tầm nhìn cũng như định hướng của Công ty. Việc đem lại lợi ích tối đa cho Cổ đông, cùng với sự minh bạch và đảm bảo quyền lợi công bằng cho tất cả các Cổ đông là yêu cầu cốt lõi được HĐQT và Ban điều hành luôn đặt lên hàng đầu.

Thông qua những ý kiến tại Đại hội đồng Cổ đông và việc xin ý kiến bằng văn bản, Ban lãnh đạo Công ty thấu hiểu được những nguyện vọng và tiếp các ý kiến đóng góp của Cổ đông. Bên cạnh đó, Công ty luôn duy trì các kênh trao đổi thông tin và liên hệ với Cổ đông bằng website, email và điện thoại, các chuyến tham quan, thăm định, đánh giá của Cổ đông đối với toàn bộ hệ thống khi triển khai các dự án. Để mọi Cổ đông được đảm bảo quyền lợi công bằng, SJF thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin để mọi cổ đông đều nắm được. Trong năm 2017, Công ty đặt mục tiêu hoàn thành niêm yết trên Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh để minh bạch hơn nữa trong quá trình hoạt động, gia tăng quyền lợi cho tất cả các Cổ đông của SJF.

2. NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nhân lực là nền tảng quan trọng trong mọi hoạt động của doanh nghiệp. Do đó, để có được sự ủng hộ, cống hiến và hợp tác lâu dài của Người lao động thì Công ty cần giải quyết được các yêu cầu chính đáng của Người lao động. Thông qua các kênh thông tin nội bộ, các buổi họp giao ban sáng thứ 2 hàng tuần và các buổi đối thoại đột xuất giữa Lãnh đạo và Nhân viên của Công ty, Ban lãnh đạo luôn giải đáp được những thắc mắc, cũng như thấu hiểu được tâm tư nguyện vọng của cán bộ công nhân viên. Bên cạnh đó, nhân viên trong toàn hệ thống, ngoài được hưởng những chính sách theo quy định, còn nhận được phần thưởng xứng đáng với hiệu quả làm việc của mình.

Năm 2016 Tập đoàn cũng triển khai khảo sát mức độ hài lòng hàng năm tới toàn bộ nhân viên. Với sự chuẩn bị đầy đủ và kết quả thu được, đây là một hoạt động quan trọng nhằm nhận được thông tin đa chiều, tin cậy, thể hiện mong muốn của Lãnh đạo đặt Người lao động vào vị trí trung tâm.

3. KHÁCH HÀNG

Tập đoàn luôn xác định Khách hàng là trọng tâm trong mọi hoạt động phát triển sản phẩm của công ty. Việc khảo sát ý kiến của Khách hàng về sản phẩm cũng như các vấn đề quan tâm khác được thực hiện thông qua bộ phận Chăm sóc Khách hàng. Sau đó dựa trên kết quả này, Tập đoàn sẽ tổng hợp các thông tin và đưa ra điều chỉnh phù hợp. Đường dây liên lạc với Công ty luôn được duy trì và công bố rộng rãi để giải quyết các vấn đề chất lượng, an toàn thực phẩm, chính sách phân phối và các vấn đề thương mại liên quan đến người tiêu dùng.

4. CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Việc tuân thủ các quy định của các Cơ quan Ban ngành Nhà nước là một yếu tố quan trọng để công ty có thể tiếp tục hoạt động thuận lợi và bền vững tại địa bàn hoạt động, cũng như được sự hỗ trợ hiệu quả của các Cơ quan Nhà nước.

Công ty lựa chọn đối tượng tham vấn bao gồm các Cơ quan có liên quan đến chức năng quản lý các tác động môi trường, xã hội của doanh nghiệp. Theo đó, bao gồm các cơ quan sau:

* Ủy ban Nhân dân Tỉnh, Huyện, các Sở chuyên ngành nơi có các hoạt động và dự án của Công ty. Tùy từng dự án mà được quản lý bởi các cấp Cơ quan Nhà nước khác nhau.

* Ban Quản lý Khu công nghiệp nơi đặt nhà máy, dự án, kiến của Cơ quan Nhà nước còn mang tính pháp lý bắt buộc, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh nên quá trình tham vấn được chúng tôi đảm bảo đầy đủ ngay từ thời điểm triển khai dự án, đầu tư cơ sở vật chất và trong suốt quá trình duy trì hoạt động.

5. CỘNG ĐỒNG

Hoạt động của Công ty tại các địa phương ít nhiều tác động đến Cộng đồng xung quanh, bao gồm các tác động trực tiếp đến sinh kế hay gián tiếp qua các yếu tố Xã hội và Môi trường liên quan. Đây là trách nhiệm và cũng là cơ hội để Công ty nhận được sự ủng hộ cho các dự án kinh doanh tại địa bàn, tạo công ăn việc làm cho người dân và phát triển kinh tế địa phương. Do đó, việc tham vấn ý kiến Cộng đồng được tiến hành thông qua các Ban Quản lý Khu công nghiệp. Các cuộc trao đổi, đối thoại cởi mở, thẳng thắn được duy trì hàng năm, được ghi chép, công khai biên bản họp với sự có mặt đầy đủ của Đại diện Công ty, tất cả người dân quan tâm và chịu ảnh hưởng trong khu vực và Chính quyền sở tại. Kết quả tham vấn nhờ đó cũng đảm bảo tính chính xác và đầy đủ giúp doanh nghiệp và Cộng đồng hiểu và hỗ trợ lẫn nhau.

Trong năm 2016, Công ty đã phát động nhiều chương trình xã hội giúp cải thiện cuộc sống người dân vùng cao Tây Bắc – nơi đặt các nhà máy và phát triển vùng nguyên liệu của nhà máy như: chương trình “Áo ấm vùng cao Tây Bắc”, “Mua thốt tre – Tặng máy tính cho trẻ em vùng cao”...

6. NHÀ CUNG CẤP

Là các bên tham gia chặt chẽ vào Chuỗi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và là yếu tố quyết định thành công hay thất bại của tổ chức. Sự hợp tác lâu dài và đem lại lợi ích cho tất cả các bên đều phải dựa trên sự thái độ chân thành, sự hỗ trợ và giúp đỡ thiết thực về mặt chính sách, tài chính và kỹ thuật trong khả năng của các bên trên cơ sở đôi bên cùng có lợi.

Công ty tổ chức các cuộc đàm phán và trao đổi cụ thể với Nhà cung cấp về các vấn đề hợp tác, cung ứng nguyên liệu, các vấn đề phát sinh cũng như phương án giải quyết. Đây là một hoạt động thường niên của Công ty nhằm mục đích xây dựng chuỗi cung ứng bền vững. Năm 2016, SJF và các công ty thành viên bắt đầu bổ sung các yêu cầu môi trường xã hội đối với tất cả đối tác mới và cũ như một điều khoản bắt buộc.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG
 (Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016



Tháng 03 năm 2017



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG
 Tầng 08, Tòa nhà Simco Sông Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Hà Nội

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	7 - 22



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simco Sông Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc điều hành Công ty tại ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Trí Thiện	Chủ tịch
Ông Nguyễn Tấn Đạt	Ủy viên
Ông Nguyễn Xuân Nam	Ủy viên
Ông Yoshiro Komiyama	Ủy viên
Ông Phạm Quang Chất	Ủy viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Tấn Đạt	Tổng Giám đốc
Ông Masayuki Takeuchi	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Huy Quảng	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính riêng này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc.



Nguyễn Tấn Đạt
Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 03 năm 2017

1



02 Huỳnh Khuong Ninh Street, District 1, Ho Chi Minh City
Tel: (84-8) 3910 5401 / Fax: (84-8) 3910 5402
Ha Noi Branch: Room 1407, 137 Nguyen Ngoc Vu Building,
Cau Giay Dist, Ha Noi City
Tel: (84-4) 6285 9222 / Fax: (84-4) 6285 9111
Email: hanoi@vietlandaudit.com.vn

Số: 4403/2017/BCKT-KTV/HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông và Hội đồng Quản trị
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 21/03/2017, từ trang 03 đến trang 22, bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2017

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn
Đặt Việt tại Hà Nội



HOÀNG ĐÌNH HẢI- Phó Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2282-2015-037-1

LÊ THẾ THANH - Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2372-2014-037-1

2

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simeco Sông Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		83.387.128.282	83.842.304.618
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	17.203.292.899	3.063.573.427
1. Tiền	111		17.203.292.899	3.063.573.427
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		46.976.862.898	56.704.482.211
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	690.099.407	43.749.467.340
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	132.650.851	6.942.581.994
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	46.154.112.640	6.012.432.877
IV. Hàng tồn kho	140		18.612.282.584	23.187.989.328
1. Hàng tồn kho	141	V.5	18.612.282.584	23.187.989.328
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		594.689.901	886.259.652
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	378.275.241	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		216.414.660	886.259.652
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		598.328.231.975	596.986.760.107
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		30.036.537.600	30.000.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	30.036.537.600	30.000.000.000
II. Tài sản cố định	220		1.949.363.389	942.614.685
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	1.949.363.389	942.614.685
- Nguyên giá	222		2.121.465.454	952.938.182
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(172.102.065)	(10.323.497)
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.8	566.270.000.000	565.979.198.183
1. Đầu tư vào công ty con	251		419.270.000.000	419.270.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		147.000.000.000	147.000.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(290.801.817)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		72.330.986	64.947.239
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	72.330.986	64.947.239
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		681.715.360.257	680.829.064.725

3

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simeco Sông Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		12.886.651.652	15.804.958.633
I. Nợ ngắn hạn	310		11.958.936.652	15.264.958.633
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	5.549.362.714	6.759.952.113
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	1.846.967.140	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	1.768.480.461	1.258.267.930
4. Phải trả người lao động	314		102.147.000	53.571.923
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	155.425.000	13.166.667
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	1.524.058.337	-
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.9a	1.012.496.000	7.180.000.000
II. Nợ dài hạn	330		927.715.000	540.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.9b	927.715.000	540.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		668.828.708.605	665.024.106.092
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	668.828.708.605	665.024.106.092
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		660.000.000.000	660.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		660.000.000.000	660.000.000.000
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		8.828.708.605	5.024.106.092
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		5.024.106.092	251.899.171
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.804.602.513	4.772.206.921
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		681.715.360.257	680.829.064.725



Nguyễn Tân Đạt
Tổng Giám đốc
Ngày 21 tháng 03 năm 2017

Nguyễn Huy Quảng
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thương
Người lập biểu

4

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simco Sông Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	631.662.625.525	133.432.684.288
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	631.662.625.525	133.432.684.288
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	629.780.683.786	132.151.762.583
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.881.941.739	1.280.921.705
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.405.970.674	5.991.054.156
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(1.659.969)	323.175.870
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		283.939.632	13.166.667
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	588.826.029	271.474.779
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	1.832.874.170	712.066.561
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.867.872.183	5.965.258.651
11. Thu nhập khác	31		2	-
12. Chi phí khác	32		33.886.591	-
13. Lợi nhuận khác	40		(33.886.589)	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.833.985.594	5.965.258.651
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.7	1.029.383.081	1.193.051.730
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.804.602.513	4.772.206.921



Nguyễn Tấn Đạt
Tổng Giám đốc
Ngày 21 tháng 03 năm 2017

Nguyễn Huy Quảng
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thương
Người lập biểu

5

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simco Sông Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.833.985.594	5.965.258.651
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		161.778.568	10.323.497
- Các khoản dự phòng	03		(290.801.817)	290.801.817
- Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		5.152.216	-
- Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.821.734)	(5.989.224.143)
- Chi phí lãi vay	06		283.939.632	13.166.667
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		4.991.232.459	290.326.489
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4.348.493.828	(31.074.967.188)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4.575.706.744	(15.052.764.412)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		2.571.986.809	(3.619.230.403)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(385.658.988)	(63.268.072)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(291.681.299)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(541.298.420)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		15.268.781.133	(49.519.903.586)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.364.527.272)	(746.938.182)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	71.800.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(444.920.000.000)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.015.254.611	2.632.362
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		4.650.727.339	(373.864.305.820)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	410.000.000.000
3. Tiền thu từ đi vay	33		1.530.000.000	7.720.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(7.309.789.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(5.779.789.000)	417.720.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		14.139.719.472	(5.664.209.406)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		3.063.573.427	8.727.782.833
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	VI.1	17.203.292.899	3.063.573.427



Nguyễn Tấn Đạt
Tổng Giám đốc
Ngày 21 tháng 03 năm 2017

Nguyễn Huy Quảng
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thương
Người lập biểu

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simco Sông Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Mẫu số B 09 - DN

I. THÔNG TIN KHAI QUÁT

Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương (sau đây gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0105806767 ngày 01 tháng 03 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty có phân thay đổi lần thứ 7 số 0105806767 ngày 23 tháng 06 năm 2016.

Công ty có trụ sở chính tại Tầng 08, Tòa nhà Simco Sông Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam.

Hoạt động chính của Công ty là:

Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; Bán buôn thực phẩm; Hoạt động dịch vụ trồng trọt; Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch; Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; Cưa, xẻ, bảo quản và bảo quản gỗ; Sản xuất đồ gỗ xây dựng; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; Hoàn thiện công trình xây dựng; Chế biến và bảo quản rau quả; Bán buôn gạo; Trồng cây gia vị, cây dược liệu; Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện; Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác; Trồng rừng và chăm sóc rừng; Trồng lúa; Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác; Trồng cây lấy củ có chất bột; Trồng cây mía; Trồng cây thuốc lá, thuốc lào; Trồng cây lấy sợi; Trồng cây có hạt chứa dầu; Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh; Trồng cây ăn quả; Trồng cây lấy quả chứa dầu; Trồng cây điều; Trồng cây hồ tiêu; Trồng cây cao su; Trồng cây cà phê; Trồng cây chè; Trồng cây lâu năm khác; Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp; Xứ lý hạt giống để nhân giống; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Và các ngành nghề kinh doanh khác.

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ KÝ KÊ TOÁN

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

2. Năm tài chính

Ký kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm: tiền mặt tại quỹ; tiền gửi ngân hàng; các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

7

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simco Sông Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Mẫu số B 09 - DN

2. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính, trong đó:

Nợ phải thu quá hạn thanh toán:

Mức trích lập dự phòng

Từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm	30% giá trị
Từ 1 năm đến dưới 2 năm	50% giá trị
Từ 2 năm đến dưới 3 năm	70% giá trị
Từ 3 năm trở lên	100% giá trị

Nợ phải thu khác:

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập dựa trên mức tổn thất dự kiến không thu hồi được. Số tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời...) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản hữu hình được ghi nhận là tài sản cố định hữu hình nếu thỏa mãn đồng thời các tiêu chuẩn sau: (i) Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc sử dụng tài sản đó; (ii) Có thời gian sử dụng trên 1 năm trở lên; (iii) Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách tin cậy và có giá trị từ 30.000.000 VND trở lên.

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua dưới hình thức trao đổi với một tài sản cố định hữu hình không tương tự hoặc tài sản khác được xác định theo giá trị hợp lý của tài sản cố định hữu hình nhận về, hoặc giá trị hợp lý của tài sản đem trao đổi, sau khi điều chỉnh các khoản tiền hoặc tương đương tiền trả thêm hoặc thu về. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua dưới hình thức trao đổi với một tài sản cố định hữu hình tương tự, hoặc có thể hình thành do được bán để đổi lấy quyền sở hữu một tài sản tương tự được tính bằng giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đem trao đổi.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được tài trợ, được biếu tặng, được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý ban đầu hoặc giá trị danh nghĩa và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

8

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simeco Sông Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Mẫu số B 09 - DN

Các chỉ phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản nếu các chỉ phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chỉ phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chỉ phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Phương tiện vận tải truyền dẫn

Số năm
10

5. Các khoản đầu tư tài chính

Dầu tư vào các công ty con

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận mà công ty mẹ nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Dầu tư vào các công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày Công ty có ảnh hưởng đáng kể được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn, Công ty trích lập dự phòng nếu tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ, trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư.

6. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

8. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

9. Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau: (i) Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; (ii) Sự giám sát về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và (iii) Công ty có thể đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

9

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simeco Sông Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Mẫu số B 09 - DN

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

11. Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả các điều kiện sau: (i) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua; (ii) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa; (iii) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; (iv) Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và (v) Chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng có thể xác định được.

Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia của Công ty được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau: (i) Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và (ii) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

12. Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế khác

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Đơn vị tính: VND)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	2.433.139.642	3.054.342.767
Tiền gửi ngân hàng	14.770.153.257	9.230.660
Cộng	17.203.292.899	3.063.573.427

10

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG
Tầng 08, Tòa nhà Simco Sông Đà, Tiểu khu DTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Mẫu số B 09 - DN

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Cuối năm	Đầu năm
- Công ty CP Thương mại và Dịch vụ An Thành	50.662.250	18.300.662.250
- Công ty TNHH Quảng cáo TM Tường Minh	-	8.658.798.950
- Công ty TNHH Nội thất Huy Hòa	-	7.515.867.880
- Công ty TNHH TM và XD Thiên Thành Phát Việt Nam	523.793.832	960.400.000
- Các khoản phải thu khách hàng khác	115.643.325	8.313.738.260
Cộng	690.099.407	43.749.467.340

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
- Công ty CP Việt Nga Hòa Bình	-	5.548.204.494
- Các khoản trả trước khác	132.650.851	1.394.377.500
Cộng	132.650.851	6.942.581.994

Trong đó trả trước cho người bán là các bên liên quan:

	Cuối năm	Đầu năm
- Công ty CP Việt Nga Hòa Bình	-	5.548.204.494

4. Các khoản phải thu khác

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Ngắn hạn	46.154.112.640	-	6.012.432.877	-
- Phải thu lãi cho vay	-	-	6.012.432.877	-
- Công ty CP Việt Nga Hòa Bình	46.154.112.640	-	-	-
b. Dài hạn	30.036.537.600	-	30.000.000.000	-
- Kỳ quỹ, kỳ cược	36.537.600	-	-	-
- Công ty CP Liên Minh Tây Bắc (*)	30.000.000.000	-	30.000.000.000	-
Cộng	76.190.650.240	-	36.012.432.877	-

(*): Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0812/HDHTKD ngày 08 tháng 12 năm 2015 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương và Công ty Cổ phần Liên Minh Tây Bắc, hai bên đã thống nhất thực hiện hợp tác kinh doanh Dự án Trang trại Sinh thái về trồng trọt, chăn nuôi công nghệ cao của Nhật Bản tại tỉnh Hòa Bình theo đó:

Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương đồng ý chuyển cho Công ty Cổ phần Liên Minh Tây Bắc số tiền là: 30.000.000.000 (Ba mươi tỷ) đồng ("tiền hợp tác đầu tư") để triển khai thu mua ít nhất 80 ha đất dự án, thuộc xã Thanh Nông, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình để làm mặt bằng của Dự án Trang trại sinh thái.

Sau khi hoàn thành việc thu mua đất, hai bên thống nhất thành lập Ban điều hành hoạt động dự án, Ban điều hành có trách nhiệm xây dựng chi tiết Hồ sơ dự án Trang trại sinh thái dựa trên mặt bằng thực tế tại thời điểm hoàn thành việc thu mua đất.

11

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simco Sông Đà, Tiểu khu DTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Mẫu số B 09 - DN

Phân chia kết quả:

Lợi nhuận sẽ được chia theo tỷ lệ vốn thực góp trên tổng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ với Nhà nước tại thời điểm dự án chính thức đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh và có lợi nhuận.

Thời gian thực hiện hợp đồng: Hợp đồng này có thời hạn đến ngày 08/10/2018, thời hạn trên có thể được kéo dài theo sự thỏa thuận của các bên.

5. Hàng tồn kho

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Công cụ, dụng cụ	30.081.820	-	2.454.546	-
- Hàng hóa	18.582.200.764	-	23.185.534.782	-
Cộng	18.612.282.584	-	23.187.989.328	-

6. Chi phí trả trước

	Cuối năm	Đầu năm
a. Ngắn hạn	378.275.241	-
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	47.161.770	-
- Các khoản khác	331.113.471	-
b. Dài hạn	72.330.986	64.947.239
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	55.076.653	43.674.512
- Các khoản khác	17.254.333	21.272.727
Cộng	450.606.227	64.947.239

7. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Phương tiện vận tải	Tổng cộng
NGUYỄN GIÁ		
Số dư đầu năm	952.938.182	952.938.182
Mua trong năm	1.168.527.272	1.168.527.272
Số dư cuối năm	2.121.465.454	2.121.465.454
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư đầu năm	10.323.497	10.323.497
Khấu hao trong năm	161.778.568	161.778.568
Số dư cuối năm	172.102.065	172.102.065
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày đầu năm	942.614.685	942.614.685
Tại ngày cuối năm	1.949.363.389	1.949.363.389

Trong đó: Giá trị còn lại Cuối năm của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 1.949.363.389 VND.

12

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ SAO THÁI DUƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simeco Sông Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

8. Các khoản đầu tư tài chính

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng
a. Đầu tư vào Công ty con	419.270.000.000	419.270.000.000	419.270.000.000	(65.627.943)
- Công ty CP BWG Mai Châu	166.320.000.000	-	166.320.000.000	-
- Công ty TNHH BWG Điện Biên	60.400.000.000	-	60.400.000.000	-
- Công ty CP Phát triển Công nghệ Sky Life Farms	97.550.000.000	-	97.550.000.000	-
- Công ty CP Việt Nga Hòa Bình	95.000.000.000	-	95.000.000.000	(65.627.943)
b. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	147.000.000.000	147.000.000.000	147.000.000.000	(225.173.874)
- Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Tona	147.000.000.000	-	147.000.000.000	(225.173.874)
Cộng	566.270.000.000	-	566.270.000.000	(230.801.817)

(*) Theo qui định tại Thông tư số 200/TT-BTC ngày 22/12/2014, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư cần phải được trình bày. Tuy nhiên, các Công ty có vốn góp đầu tư chưa thực hiện nhiệm vụ nên Công ty chưa xác định được định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

• **Thuyết minh bổ sung về đầu tư góp vốn vào các đơn vị tại ngày 31/12/2016:**

Đầu tư vào công ty con, liên doanh, liên kết	Mối quan hệ	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
- Công ty CP BWG Mai Châu	Công ty con	Cộng Nghiệp, xã Chiềng Chăn, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình	75,60%	75,60%	Sản xuất các sản phẩm từ tre, trồng rừng và chăm sóc rừng...
- Công ty TNHH BWG Điện Biên	Công ty con	Bản Phủ Ngâm, Xã Nưa Ngâm, Huyện Điện Biên, Tỉnh Điện Biên	75,50%	75,50%	Sản xuất các sản phẩm từ tre, gỗ, Trồng rừng và chăm sóc rừng...
- Công ty CP Phát triển Công nghệ Sky Life Farms (I)	Công ty con	Nhà số 9, ngách 41, Ngõ Chua Nẵn, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	97,55%	97,55%	Đầu tư và chuyển giao công nghệ sinh học Nhật Bản ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp...
- Công ty CP Việt Nga Hòa Bình	Công ty con	Tiểu khu 4, Thị trấn Mai Châu, Huyện Mai Châu, Tỉnh Hòa Bình	95%	95%	Sản xuất các sản phẩm văn phòng, tre, gỗ...
- Công ty CP Đầu tư và xây dựng Tona	Công ty liên doanh, liên kết	Số 1, Tô 8, Mý Lao, Hà Đông, Hà Nội	49%	49%	Thiết kế nội, ngoại thất, thiết kế kiến trúc, tư vấn lập dự án, quy hoạch hạ tầng đô thị...

(I) Đổi tên từ Công ty CP Tư vấn Xây dựng và Phát triển Công nghệ Đông Dương.

13

越南- 泰 阳 集团

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ SAO THÁI DUƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simeco Sông Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

9. Vay và nợ thuê tài chính

	Cuối năm		Trong năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Vay ngắn hạn	1.012.496.000	1.012.496.000	1.142.285.000	7.309.789.000	7.180.000.000	7.180.000.000
Vay ngắn hạn ngân hàng	600.000.000	600.000.000	600.000.000	7.000.000.000	7.000.000.000	7.000.000.000
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Chi nhánh Chương Mỹ (*)	600.000.000	600.000.000	600.000.000	7.000.000.000	7.000.000.000	7.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	412.496.000	412.496.000	542.285.000	309.789.000	180.000.000	180.000.000
- Ngân hàng TMCP VPBank chi nhánh Hà Nội - PGD Thủy Khue (**)	412.496.000	412.496.000	542.285.000	309.789.000	180.000.000	180.000.000
b. Vay dài hạn	927.715.000	927.715.000	930.000.000	542.285.000	540.000.000	540.000.000
- Ngân hàng TMCP VPBank chi nhánh Hà Nội - PGD Thủy Khue (**)	927.715.000	927.715.000	930.000.000	542.285.000	540.000.000	540.000.000
Cộng	1.940.211.000	1.940.211.000	2.072.285.000	7.852.074.000	7.720.000.000	7.720.000.000

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2016:

(*) Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Chương Mỹ theo Hợp đồng tín dụng số 2206 - LAV - 201501748 ngày 25/12/2015; thời hạn vay dưới 12 tháng. Lãi suất vay: 10,5%/năm. Mục đích vay: vay vốn kinh doanh hàng nông sản, tre, nứa, gỗ và các sản phẩm từ tre, nứa, gỗ. Tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất bên thứ 3.

(**) Vay Ngân hàng TMCP VPBank chi nhánh Hà Nội - PGD Thủy Khue theo Các hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 161215-2477946-01-SME ngày 22/12/2015; Số tiền vay: 720.000.000 VND, thời hạn vay: 48 tháng. Lãi suất vay: 7,5%/năm. Mục đích vay: mua ô tô Hyundai TucSon. Tài sản đảm bảo là: Xe ô tô Hyundai TucSon biển kiểm soát 30A-86073;
- Hợp đồng tín dụng số 020216-2477946-01-SME ngày 04/02/2016; Số tiền vay: 430.000.000 VND, thời hạn vay: 48 tháng, lãi suất vay: 7,5%/năm. Mục đích vay: Tài trợ thanh toán một phần tiền xe ô tô FORD RANGER NEW XL. Tài sản đảm bảo là: Xe ô tô FORD RANGER biển kiểm soát 29C-705.85;
- Hợp đồng tín dụng số 280916-2477946-01-SME ngày 29/09/2016; Số tiền vay: 500.000.000 VND, thời hạn vay: 48 tháng, lãi suất vay: 7,5%/năm. Mục đích vay: Tài trợ thanh toán một phần tiền xe ô tô Mitsubishi Triton GLS AT. Tài sản đảm bảo là: Xe ô tô Mitsubishi Triton GLS AT BKS 29C-734.85.

14

越南- 泰 阳 集团



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simco Sông Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Mẫu số B 09 - DN

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Công ty CP Đầu tư và TM Hòa Bình Minh	-	-	206.000.000	206.000.000
- Công ty TNHH BWG Điện Biên	-	-	199.478.000	199.478.000
- Công ty TNHH Toàn Phát IIB	-	-	6.248.618.935	6.248.618.935
- Công ty CP LD Nông Lâm Sản Việt Lào	5.156.592.900	5.156.592.900	-	-
- Phải trả người bán ngắn hạn khác	392.769.814	392.769.814	105.855.178	105.855.178
Cộng	5.549.362.714	5.549.362.714	6.759.952.113	6.759.952.113

Trong đó phải trả người bán là các bên liên quan:

	Cuối năm	Đầu năm
- Công ty TNHH BWG Điện Biên	-	199.478.000

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
- Công ty CP Đầu tư TMI Việt Nam	1.000.000.000	-
- Người mua trả trước ngắn hạn khác	846.967.140	-
Cộng	1.846.967.140	-

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải nộp cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	-	57.720.437	57.720.437	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	45.408.768	45.408.768	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.258.267.930	1.029.383.081	541.298.420	1.746.352.591
Các loại thuế khác	-	4.000.000	4.000.000	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	47.927.870	25.800.000	22.127.870
Cộng	1.258.267.930	1.184.440.156	674.227.625	1.768.480.461

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
- Chi phí lãi vay phải trả	5.425.000	13.166.667
- Chi phí phải trả khác	150.000.000	-
Cộng	155.425.000	13.166.667

14. Phải trả ngắn hạn khác

	Cuối năm	Đầu năm
- Bảo hiểm xã hội	49.725.000	-
- Lệ Thị Hạnh	1.474.333.337	-
Cộng	1.524.058.337	-

15

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simco Sông Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Mẫu số B 09 - DN

15. Vốn chủ sở hữu

15.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
NĂM TRƯỚC			
Số dư đầu năm	250.000.000.000	251.899.171	250.251.899.171
Tăng vốn	410.000.000.000	-	410.000.000.000
Lãi trong năm	-	4.772.206.921	4.772.206.921
Số dư cuối năm	660.000.000.000	5.024.106.092	665.024.106.092
KỶ NÀY			
Số dư đầu năm	660.000.000.000	5.024.106.092	665.024.106.092
Lãi trong năm	-	3.804.602.513	3.804.602.513
Số dư cuối năm	660.000.000.000	8.828.708.605	668.828.708.605

15.2. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	660.000.000.000	250.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	410.000.000.000
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	660.000.000.000	660.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

15.3. Cổ phiếu

	Cuối năm	Đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	66.000.000	66.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	66.000.000	66.000.000
Cổ phiếu phổ thông	66.000.000	66.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	66.000.000	66.000.000
Cổ phiếu phổ thông	66.000.000	66.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

16

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG
Tầng 08, Tòa nhà Simco Sóng Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Mẫu số B 09 - DN

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Đơn vị tính: VND)

	Năm nay		Năm trước	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ				
	Năm nay	Năm trước		
Doanh thu	631.662.625.525	133.432.684.288		
Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	631.662.625.525	133.432.684.288		
Các khoản giảm trừ	-	-		
Doanh thu thuần	631.662.625.525	133.432.684.288		
Trong đó doanh thu với các bên liên quan				
	Năm nay	Năm trước		
Công ty CP Việt Nga Hòa Bình	18.610.000	-		
2. Giá vốn hàng bán				
	Năm nay	Năm trước		
Giá vốn của hàng hóa đã bán và dịch vụ	629.780.683.786	132.151.762.583		
Cộng	629.780.683.786	132.151.762.583		
3. Doanh thu hoạt động tài chính				
	Năm nay	Năm trước		
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.821.734	5.989.224.143		
Lãi chênh lệch tỷ giá	3.148.940	1.830.013		
Lãi đầu tư cổ phiếu	5.400.000.000	-		
Cộng	5.405.970.674	5.991.054.156		
4. Chi phí tài chính				
	Năm nay	Năm trước		
Lãi tiền vay	283.939.632	13.166.667		
Lỗ chênh lệch tỷ giá	5.202.216	19.207.386		
Hoàn nhập Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư (290.801.817)	(290.801.817)	-		
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-	290.801.817		
Cộng	(1.659.969)	323.175.870		
5. Chi phí bán hàng				
	Năm nay	Năm trước		
Chi phí nhân viên bán hàng	426.254.000	246.224.873		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.315.000	22.732.930		
Chi phí khác bằng tiền	137.257.029	2.516.976		
Cộng	588.826.029	271.474.779		

17

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG
Tầng 08, Tòa nhà Simco Sóng Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Mẫu số B 09 - DN

	Năm nay		Năm trước	
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp				
	Năm nay	Năm trước		
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	92.534.521	36.276.577		
Chi phí nhân viên quản lý	820.959.202	518.311.794		
Chi phí khấu hao tài sản cố định	161.778.568	10.323.497		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	473.477.873	11.147.272		
Chi phí khác bằng tiền	284.124.006	136.007.421		
Cộng	1.832.874.170	712.066.561		
7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				
	Năm nay	Năm trước		
Lợi nhuận trước thuế	4.833.985.594	5.965.258.651		
Điều chỉnh tăng	22.127.990	-		
Chi phí không hợp lý hợp lệ	22.127.990	-		
Điều chỉnh giảm	-	-		
Lợi nhuận trước thuế trước điều chỉnh lỗ năm trước	4.856.113.584	5.965.258.651		
Lỗ năm trước chuyển sang	-	-		
Thu nhập chịu thuế ước tính năm hiện hành	4.856.113.584	5.965.258.651		
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	971.222.717	1.193.051.730		
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	58.160.364	-		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.029.383.081	1.193.051.730		
Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.				
8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố				
	Năm nay	Năm trước		
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	92.534.521	36.276.577		
Chi phí nhân công	1.247.213.202	764.536.667		
Chi phí khấu hao tài sản cố định	161.778.568	10.323.497		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	498.792.873	33.880.202		
Chi phí khác bằng tiền	421.381.035	138.524.397		
Cộng	2.421.700.199	983.541.340		

18

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simco Sông Đà, Tiểu khu DTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Mẫu số B 09 - DN

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

(Đơn vị tính: VND)

1. Thông tin về các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty CP Việt Nga Hòa Bình Công ty TNHH BWG Điện Biên	Công ty con của Công ty CP Đầu tư Sao Thái Dương Công ty con của Công ty CP Đầu tư Sao Thái Dương

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị
Công ty CP Việt Nga Hòa Bình	Công ty CP Đầu tư Sao Thái Dương mua hàng hóa	11.379.707.600
Công ty CP Việt Nga Hòa Bình	Công ty CP Đầu tư Sao Thái Dương bán hàng hóa	18.610.000
Công ty CP Việt Nga Hòa Bình	Công ty CP Đầu tư Sao Thái Dương cho vay tiền lãi suất 0%	46.154.112.640

Số dư với các bên liên quan

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP Việt Nga Hòa Bình	Trả trước cho người bán	-	5.548.204.494
Công ty CP Việt Nga Hòa Bình	Phải thu khác	46.154.112.640	-
Công ty TNHH BWG Điện Biên	Phải trả người bán	-	199.478.000
Công ty TNHH BWG Điện Biên	Phải thu khác	-	28.109.589

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập của Ban Giám đốc và hội đồng quản trị	420.390.000	346.000.000
Cộng	420.390.000	346.000.000

19

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simco Sông Đà, Tiểu khu DTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Mẫu số B 09 - DN

2. Báo cáo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chủ yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

Thông tin bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty có hoạt động kinh doanh thương mại chủ yếu tại Khu vực Thành phố Hà Nội do đó không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động chủ yếu của Công ty trong năm là kinh doanh thương mại mặt hàng phân bón, các mặt hàng nông sản, các mặt hàng sản xuất từ tre, gỗ như copra, pallet và các mặt hàng khác. Báo cáo Bộ phận được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

	Phân bón (Ure)	Nông Sản (Ngô, Sắn lát,...)	Sản phẩm từ tre, gỗ (Cốp pha, Pallet,...)	Các mặt hàng khác	Cộng
KẾT QUẢ KINH DOANH					
Doanh thu thuần từ bán hàng	550.827.250.000	60.068.103.925	20.618.371.600	148.900.000	631.662.625.525
Giá vốn hàng bán	550.737.250.000	59.389.607.521	19.473.829.747	179.996.518	629.780.683.786
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	90.000.000	678.496.404	1.144.541.853	(31.096.518)	1.881.941.739
Chi phí bán hàng và chi phí quản lý DN					2.421.700.199
Doanh thu tài chính					5.405.970.674
Chi phí tài chính					(1.659.969)
Thu nhập khác					2
Chi phí khác					33.886.591
Lợi nhuận kế toán trước thuế					4.833.985.594
Chi phí thuế					1.029.383.081
Lợi nhuận sau thuế					3.804.602.513
TÀI SẢN					
Tài sản bộ phận	-	16.979.343.575	1.495.748.746	929.707.850	19.404.800.171
Tài sản không phân bổ					662.310.560.086
Tổng tài sản					681.715.360.257
NỢ PHẢI TRẢ					
Nợ phải trả bộ phận	-	6.156.592.900	-	362.549.778	6.519.142.678
Nợ phải trả không phân bổ					6.367.508.974
Tổng nợ phải trả					12.886.651.652

3. Công cụ tài chính

Ngày 06/11/2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và Thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ("Thông tư 210"), có hiệu lực đối với các Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi. Tuy nhiên, Thông tư 210 không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực kế toán quốc tế và Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế. Các khoản mục tài sản và nợ của Công ty vẫn được ghi nhận và hạch toán theo các quy định hiện hành của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Hệ thống kế toán Việt Nam.

20

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simco Sông Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 - DN

3.1. Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	Cuối năm	Đầu năm
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.203.292.899	3.063.573.427
Phải thu khách hàng và phải thu khác	46.880.749.647	49.761.900.217
Đầu tư dài hạn	596.270.000.000	595.979.198.183
Cộng	660.354.042.546	648.804.671.827
Nợ phải trả tài chính		
Các khoản vay	1.940.211.000	7.720.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	7.073.421.051	6.759.952.113
Chi phí phải trả	155.425.000	13.166.667
Cộng	9.169.057.051	14.493.118.780

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

3.2. Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục, vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông/chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay từ đi tiền và các khoản tương đương tiền), phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông/chủ sở hữu của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

3.3. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá cổ phiếu), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro tài chính do thiếu thị trường mua bán các công cụ tài chính này.

3.3.1. Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

3.3.2. Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tình không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư vào cổ phiếu và các phân tích dự báo thị trường.

3.3.3. Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

3.3.4. Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa nợ phải trả đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì mức dự phòng tiền mặt và tiền gửi ngân hàng, các khoản vay, nguồn vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp.

21

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simco Sông Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 - DN

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn cho nợ phải trả tài chính phi phải sinh và tài sản tài chính phi phải sinh trên cơ sở không chiết khấu tại thời điểm lập báo cáo:

Khoản mục	Dưới 1 năm	Từ 1 năm - 5 năm	Tổng
NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH			
Số dư cuối năm			
Các khoản vay	1.012.496.000	927.715.000	1.940.211.000
Phải trả người bán và phải trả khác	7.073.421.051	-	7.073.421.051
Chi phí phải trả	155.425.000	-	155.425.000
Cộng	8.241.342.051	927.715.000	9.169.057.051
Số dư đầu năm			
Các khoản vay	7.180.000.000	540.000.000	7.720.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	6.759.952.113	-	6.759.952.113
Chi phí phải trả	13.166.667	-	13.166.667
Cộng	13.953.118.780	540.000.000	14.493.118.780
TÀI SẢN TÀI CHÍNH			
Số dư cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.203.292.899	-	17.203.292.899
Phải thu khách hàng và phải thu khác	46.880.749.647	-	46.880.749.647
Đầu tư dài hạn	-	596.270.000.000	596.270.000.000
Cộng	64.084.042.546	596.270.000.000	660.354.042.546
Số dư đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.063.573.427	-	3.063.573.427
Phải thu khách hàng và phải thu khác	49.761.900.217	-	49.761.900.217
Đầu tư dài hạn	-	595.979.198.183	595.979.198.183
Cộng	52.825.473.644	595.979.198.183	648.804.671.827

4. Các khoản công nợ tiềm tàng

Công ty không có khoản công nợ tiềm tàng nào tính đến ngày 31/12/2016.

5. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện nào sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần trình bày trên Báo cáo tài chính.

6. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt tại Hà Nội.



Nguyễn Tấn Đạt
Tổng Giám đốc
Ngày 21 tháng 03 năm 2017

Nguyễn Huy Quảng
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thương
Người lập biểu

22



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT



BÁO CÁO HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016



Tháng 03 năm 2017



BÁO CÁO HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simco Sông Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Hà Nội

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	6
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	7 - 29

3/27
C
RÁP
IỂM
3/27

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simco Sông Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc điều hành Công ty tại ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Trí Thiện	Chủ tịch
Ông Nguyễn Tấn Đạt	Ủy viên
Ông Nguyễn Xuân Nam	Ủy viên
Ông Yoshiro Komiyama	Ủy viên
Ông Phạm Quang Chất	Ủy viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Tấn Đạt	Tổng Giám đốc
Ông Masayuki Takeuchi	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Huy Quảng	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Đã lập và đại diện cho Ban Giám đốc.



Nguyễn Tấn Đạt
Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 03 năm 2017

3/27
H
K
C
N
H
I
O
Đ
T
A
I
S



BÁO CÁO HỢP NHẤT



02 Huỳnh Khuông Ninh Street, District 1, Ho Chi Minh City
 Tel: (84-8) 3910 5401 / Fax: (84-8) 3910 5402
 Ha Noi Branch: Room 1407, 137 Nguyễn Ngọc Vũ Building,
 Cầu Giấy Dist, Hà Nội City
 Tel: (84-4) 6285 9222 / Fax: (84-4) 6285 9111
 Email: hanoi@vietlandaudit.com.vn

Số: 4203 /2017/BCTC-KTV/HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông và Hội đồng Quản trị
 Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 21/03/2017, từ trang 03 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2017

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn
 ĐẤT VIỆT tại Hà Nội



HOÀNG BÌNH HẢI- Phó Giám đốc
 Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2282-2015-037-1

LÊ THẾ THANH - Kiểm toán viên
 Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2372-2014-037-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG
 Tầng 08, Tòa nhà Simco Sông Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
 Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
 Cho năm tài chính kết thúc ngày
 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MÃ SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		417.184.111.805	453.691.948.150
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		57.939.954.148	18.745.232.260
1. Tiền	111	V.1	57.939.954.148	18.745.232.260
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		308.365.327.202	380.705.840.220
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	152.918.689.376	113.918.479.407
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	96.820.876.155	172.581.058.033
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	52.550.000.000	75.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	7.370.233.843	19.336.849.580
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(1.294.472.172)	(130.546.800)
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	43.597.886.760	44.995.860.608
1. Hàng tồn kho	141		43.597.886.760	44.995.860.608
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.280.943.695	9.245.015.062
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	383.275.241	43.485.465
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		6.897.668.454	9.201.529.597
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		704.279.712.255	544.881.411.275
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	V.5b	30.036.537.600	30.000.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216		30.036.537.600	30.000.000.000
II. Tài sản cố định	220		426.453.407.575	20.567.229.559
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	247.051.775.985	20.567.229.559
- Nguyên giá	222		254.802.297.447	24.119.465.455
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.750.521.462)	(3.552.235.896)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	179.401.631.590	-
- Nguyên giá	228		180.000.000.000	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(598.368.410)	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		98.575.967.299	346.841.585.105
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	98.575.967.299	346.841.585.105
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.11	147.876.032.896	147.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		147.876.032.896	147.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.337.766.885	472.596.611
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	1.337.766.885	472.596.611
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.121.463.824.060	998.573.359.425

HÀ NỘI

BÁO CÁO HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simco Sóng Đà, Tiểu khu DTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 01-DN/HN
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		274.783.998.786	217.599.050.750
I. Nợ ngắn hạn	310		184.834.706.586	155.271.814.121
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	49.513.669.392	86.784.672.102
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	22.388.582.213	3.619.670.808
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	2.870.799.158	1.513.463.555
4. Phải trả người lao động	314		211.600.023	53.571.923
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	2.943.274.306	13.166.667
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	29.644.058.337	-
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12a	77.262.723.157	63.287.269.066
II. Nợ dài hạn	330		89.949.292.200	62.327.236.629
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.12b	89.949.292.200	62.269.076.266
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	58.160.363
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		846.679.825.274	780.974.308.675
I. Vốn chủ sở hữu	410		846.679.825.274	780.974.308.675
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	660.000.000.000	660.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		660.000.000.000	660.000.000.000
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	93.172.354.711	28.748.747.959
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		28.748.747.959	281.260.525
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		64.423.606.752	28.467.487.434
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		93.507.470.563	92.225.560.716
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.121.463.824.060	998.573.359.425



Nguyễn Tấn Đạt
Tổng Giám đốc
Ngày 21 tháng 03 năm 2017

Nguyễn Huy Quảng
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thương
Người lập biểu

4

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simco Sóng Đà, Tiểu khu DTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

MẪU SỐ B 02-DN/HN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	1.148.239.290.045	309.469.509.858
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VL.1	1.148.239.290.045	309.469.509.858
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.2	1.074.301.252.964	288.314.684.111
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		73.938.037.081	21.154.825.747
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.3	9.875.072.445	8.419.096.470
7. Chi phí tài chính	22	VL.4	6.818.042.165	1.044.325.226
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		6.756.054.529	1.025.117.840
8. Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên doanh, liên kết			876.032.896	-
9. Chi phí bán hàng	24	VL.5	1.976.615.799	324.474.779
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL.6	6.645.150.284	2.112.323.523
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		69.249.334.174	26.092.798.689
12. Thu nhập khác	31	VL.7	588.000.080	4.632.896.345
13. Chi phí khác	32	VL.7	2.196.335.215	150.048
14. Lợi nhuận khác	40	VL.7	(1.608.335.135)	4.632.746.297
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		67.640.999.039	30.725.544.986
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VL.8	1.993.642.803	1.408.017.682
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(58.160.363)	58.160.363
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		65.705.516.599	29.259.366.941
- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		64.423.606.752	28.462.669.421
- Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		1.281.909.847	796.697.520
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	976	1.098



Nguyễn Tấn Đạt
Tổng Giám đốc
Ngày 21 tháng 03 năm 2017

Nguyễn Huy Quảng
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thương
Người lập biểu

5

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

MẪU SỐ B 03-DN/HN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		67.640.999.039	30.725.544.986
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao TSCĐ và BDSĐT	02		4.796.653.976	(3.574.105.215)
- Các khoản dự phòng	03		1.163.925.372	130.546.800
- Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		42.352.216	-
- Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(5.076.193.649)	(8.417.266.457)
- Chi phí lãi vay	06		6.756.054.529	1.025.117.840
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		75.323.791.483	19.889.837.954
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		6.564.639.816	(51.215.358.916)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.397.973.848	(5.105.548.588)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		92.625.251.538	(90.098.702.413)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.204.960.050)	(310.711.011)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(5.509.815.523)	(1.047.366.005)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(672.502.431)	(2.897.453)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		168.524.378.681	(127.890.746.432)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(205.752.103.308)	(217.486.030.051)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(11.550.000.000)	(40.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		34.000.000.000	133.800.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(359.433.243.122)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	93.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		12.316.776.490	12.395.224
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(170.985.326.818)	(390.106.877.949)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ Sở hữu	31		-	412.327.500.000
3. Tiền thu từ đi vay	33		263.712.840.000	94.022.395.148
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(222.057.169.975)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		41.655.670.025	506.349.895.148
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		39.194.721.888	(11.647.729.233)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		18.745.232.260	30.392.961.493
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	57.939.954.148	18.745.232.260



Nguyễn Tấn Đạt
Tổng Giám đốc
Ngày 21 tháng 03 năm 2017

Nguyễn Huy Quảng
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thương
Người lập biểu

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1. Công ty mẹ

Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương (sau đây gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0105806767 ngày 01 tháng 03 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần thay đổi lần thứ 7 số 0105806767 ngày 23 tháng 06 năm 2016.

Công ty có trụ sở chính tại tầng 08, Tòa nhà Simco Sông Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Hoạt động chính của Công ty là:

Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; Bán buôn thực phẩm; Hoạt động dịch vụ trồng trọt; Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch; Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ; Sản xuất đồ gỗ xây dựng; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; Hoàn thiện công trình xây dựng; Chế biến và bảo quản rau quả; Bán buôn gạo; Trồng cây gia vị, cây dược liệu; Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện; Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác; Trồng rừng và chăm sóc rừng; Trồng lúa; Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác; Trồng cây lấy củ có chất bột; Trồng cây mía; Trồng cây thuốc lá, thuốc lào; Trồng cây lấy sợi; Trồng cây có hạt chứa dầu; Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh; Trồng cây ăn quả; Trồng cây lấy quả chứa dầu; Trồng cây điều; Trồng cây hồ tiêu; Trồng cây cao su; Trồng cây cà phê; Trồng cây chè; Trồng cây lâu năm khác; Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp; Xử lý hạt giống để nhân giống; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Và các ngành nghề kinh doanh khác.

2. Công ty con được hợp nhất

Công ty Cổ phần BWG Mai Châu

- * Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp, xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình
- * Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ tại ngày 31/12/2016: 75,60%
- * Quyền biểu quyết của công ty mẹ tại ngày 31/12/2016: 75,60%

Công ty TNHH BWG Điện Biên (Đổi tên từ Công ty TNHH HL Điện Biên)

- * Địa chỉ: Bản Phú Ngam, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
- * Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ tại ngày 31/12/2016: 75,5%
- * Quyền biểu quyết của công ty mẹ tại ngày 31/12/2016: 75,5%

Công ty Cổ phần Việt Nga Hòa Bình

- * Địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình
- * Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ tại ngày 31/12/2016: 95%
- * Quyền biểu quyết của công ty mẹ tại ngày 31/12/2016: 95%

Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Sky Life Farms (Đổi tên từ Công ty CP Tư vấn Xây dựng và Phát triển Công nghệ Đông Dương)

- * Địa chỉ: Nhà số 9, ngách 41, ngõ Chùa Nền, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội
- * Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ tại ngày 31/12/2016: 97,55%
- * Quyền biểu quyết của công ty mẹ tại ngày 31/12/2016: 97,55%

3. Công ty liên kết được hợp nhất

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tona

- * Địa chỉ: Số 1, tổ 8, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.
- * Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ tại ngày 31/12/2016: 49%
- * Quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương tại ngày 31/12/2016: 49%



BÁO CÁO HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simeco Sông Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KÝ KÊ TOÁN

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

3. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con khác là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC & Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư 202/2014/TT_BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là kế toán trên máy tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm: tiền mặt tại quỹ; tiền gửi ngân hàng; các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simeco Sông Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN

2. Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc Kỳ kế toán. Số tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời...) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bảng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc Năm tài chính. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Các chi phí phát sinh sau khi nhận ban đầu tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa Vật kiến trúc	08 - 20
Máy móc và thiết bị	05 - 15
Phương tiện vận tải truyền dẫn	10
Trang thiết bị dụng cụ quản lý	07 - 10

5. Tài sản cố định vô hình

Mọi chi phí thực tế mà doanh nghiệp đã chi ra thoả mãn đồng thời các tiêu chuẩn sau mà không hình thành tài sản cố định hữu hình thì được coi là tài sản cố định vô hình: (i) Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc sử dụng tài sản đó; (ii) Có thời gian sử dụng trên 1 năm trở lên; (iii) Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách tin cậy và có giá trị từ 30.000.000 VND trở lên.

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị Quyền sử dụng đất.

Công ty không trích khấu hao đối với Quyền sử dụng lâu dài.

Đối với tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng còn lại của Quyền sử dụng đất.



BÁO CÁO HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simco Sông Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN

6. Các khoản đầu tư tài chính

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của Kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông thiểu số trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Đầu tư vào các công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong Báo cáo tài chính sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào công ty liên kết, được loại bỏ khỏi Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác

Các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá mua thực tế và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư.

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc Năm tài chính. Đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn, Công ty trích lập dự phòng nếu tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ, trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

8. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simco Sông Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN

10. Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả các điều kiện sau: (i) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua; (ii) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa; (iii) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; (iv) Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và (v) Chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng có thể xác định được.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau: (i) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; (ii) Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó; (iii) Phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán có thể xác định được; và (iv) Chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó có thể xác định được.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia của Công ty được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau: (i) Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và (ii) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

12. Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

BÁO CÁO HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simco Sóng Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Thuế khác

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

13. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(Đơn vị tính: VND)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	26.999.646.711	18.178.386.335
Tiền gửi ngân hàng	30.940.307.437	566.845.925
Cộng	57.939.954.148	18.745.232.260

2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
- Công ty CP TM và Dịch vụ An Thành	50.662.250	18.300.662.250
- Công ty TNHH Nội thất Huy Hòa	-	7.515.867.880
- Công ty CP Nông Lâm Sản Phương Bắc	-	23.111.308.800
- Công ty TNHH Toàn Phát HB	342.762.500	24.505.762.500
- Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Tona	-	18.117.410.000
- Công ty TNHH Quảng cáo TM Tương Minh	-	8.658.798.950
- Công ty CP Xây dựng và Công nghệ Vinh Tường	530.650.000	3.527.575.000
- Công ty TNHH TM và XNK Phương Chi	35.200.000.000	-
- Công ty TNHH Kinh Doanh TM và DV Việt Nhật	15.035.000.000	-
- Công ty TNHH Sản xuất ĐT và TM Tương Minh	14.232.587.500	-
- Công ty CP Skylife Mai Châu	59.370.358.060	-
- Công ty CP ĐT và DV Công nghiệp Thái Nguyên	17.619.910.000	-
- Các khách hàng khác	10.536.759.066	10.181.094.027
Cộng	152.918.689.376	113.918.479.407

Trong đó Phải thu khách hàng là các bên liên quan

	Cuối năm	Đầu năm
- Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Tona	-	18.117.410.000
- Công ty CP Sky life Mai Châu	59.370.358.060	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simco Sóng Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
- Công ty CP Thiết bị Tự động hóa Vitech	-	23.053.301.000
- Công ty TNHH Minh Anh QN	-	66.135.200.000
- Công ty TNHH MTV Tre Mai Châu	27.078.824.456	17.578.824.456
- Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Tona	25.927.283.000	30.163.487.561
- Công ty TNHH MTV Tổng hợp Thiện Tâm	-	8.410.000.000
- Công ty CP Truyền Thông ABT	38.179.190.000	-
- Các khoản trả trước cho người bán khác	5.635.578.699	27.240.245.016
Cộng	96.820.876.155	172.581.058.033

Trong đó Trả trước người bán là các bên liên quan

	Cuối năm	Đầu năm
- Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Tona	25.927.283.000	30.163.487.561

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
- Cho vay cá nhân (*)	52.550.000.000	75.000.000.000
Cộng	52.550.000.000	75.000.000.000

(*) Cho vay theo các Hợp đồng với thời gian cho vay dưới 12 tháng, lãi suất từ 6%/năm đến 10%/năm.

5. Phải thu khác

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Ngắn hạn	7.370.233.843	-	19.336.849.580	-
- Tạm ứng	7.000.000.000	-	10.850.000.000	-
- Phải thu về lãi cho vay	370.233.843	-	8.486.849.580	-
b. Dài hạn	30.036.537.600	-	30.000.000.000	-
- Ký quỹ, ký cược	36.537.600	-	-	-
- Công ty CP Liên minh Tây Bắc (*)	30.000.000.000	-	30.000.000.000	-
Cộng	37.406.771.443	-	49.336.849.580	-

(*): Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0812/HDHTKD ngày 08 tháng 12 năm 2015 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương và Công ty Cổ phần Liên Minh Tây Bắc, hai bên đã thống nhất thực hiện hợp tác kinh doanh Dự án Trang trại Sinh thái về trồng trọt, chăn nuôi công nghệ cao của Nhật Bản tại tỉnh Hòa Bình theo đó:

Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương đồng ý chuyển cho Công ty Cổ phần Liên Minh Tây Bắc số tiền là: 30.000.000.000 (Ba mươi tỷ) đồng ("tiền hợp tác đầu tư") để triển khai thu mua ít nhất 80 ha đất dự án, thuộc xã Thanh Nông, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình để làm mặt bằng của Dự án Trang trại sinh thái. Sau khi hoàn thành việc thu mua đất, hai bên thống nhất thành lập Ban điều hành hoạt động dự án, Ban điều hành có trách nhiệm xây dựng chi tiết Hồ sơ dự án Trang trại sinh thái dựa trên mặt bằng thực tế tại thời điểm hoàn thành việc thu mua đất.

Phần chia kết quả:

Lợi nhuận sẽ được chia theo tỷ lệ vốn thực góp trên tổng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ với Nhà nước tại thời điểm dự án chính thức đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh và có lợi nhuận.

Thời gian thực hiện hợp đồng: Hợp đồng này có thời hạn đến ngày 08/10/2018, thời hạn trên có thể được kéo dài theo sự thỏa thuận của các bên.

BÁO CÁO HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simco Sông Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN

6. Hàng tồn kho

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	9.016.890.573	-	6.007.318.910	-
- Công cụ, dụng cụ	154.739.638	-	13.324.546	-
- Chi phí SX, KD dở dang	6.318.422.237	-	8.603.913.020	-
- Thành phẩm	5.939.146.277	-	3.702.988.842	-
- Hàng hóa	22.168.688.035	-	26.668.315.290	-
Cộng	43.597.886.760	-	44.995.860.608	-

7. Chi phí trả trước

	Cuối năm		Đầu năm	
a. Ngắn hạn		383.275.241		43.485.465
- Công cụ dụng cụ xuất dùng		52.161.770		40.207.265
- Các khoản khác		331.113.471		3.278.200
b. Dài hạn		1.337.766.885		472.596.611
- Công cụ dụng cụ xuất dùng		536.407.738		144.240.550
- Chi phí thuê đất		139.583.337		307.083.334
- Các khoản khác		661.775.810		21.272.727
Cộng		1.721.042.126		516.082.076

8. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Trang thiết bị văn phòng	Tổng cộng
NGUYỄN GIÁ					
Số dư đầu năm	-	23.166.527.273	952.938.182	-	24.119.465.455
Mua trong năm	-	-	1.168.527.272	-	1.168.527.272
Đầu tư XD/CB hoàn thành	65.514.421.268	159.653.000.791	597.837.996	3.749.044.665	229.514.304.720
Số dư cuối năm	65.514.421.268	182.819.528.064	2.719.303.450	3.749.044.665	254.802.297.447
GIÁ TRỊ HAO MÓN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	-	3.541.912.399	10.323.497	-	3.552.235.896
Khấu hao trong năm	351.890.363	3.645.593.302	166.760.551	34.041.350	4.198.285.566
Số dư cuối năm	351.890.363	7.187.505.701	177.084.048	34.041.350	7.750.521.462
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	-	19.624.614.874	942.614.685	-	20.567.229.559
Tại ngày cuối năm	65.162.530.905	175.632.022.363	2.542.219.402	3.715.003.315	247.051.775.985

Giá trị còn lại Cuối năm của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 228.943.650.521 VND.

14

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simco Sông Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN

9. Tài sản cố định Vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Tổng cộng
NGUYỄN GIÁ		
Số dư đầu năm	-	-
Đầu tư XD/CB hoàn thành	180.000.000.000	180.000.000.000
Số dư cuối năm	180.000.000.000	180.000.000.000
GIÁ TRỊ HAO MÓN LŨY KẾ		
Số dư đầu năm	-	-
Khấu hao trong năm	598.368.410	598.368.410
Số dư cuối năm	598.368.410	598.368.410
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày đầu năm	-	-
Tại ngày cuối năm	179.401.631.590	179.401.631.590

10. Xây dựng cơ bản dở dang

	Cuối năm		Đầu năm	
- Dự án Nhà máy sản xuất Tre ép tấm tại Hòa Bình (1)		-		169.431.906.757
- Dự án Nhà máy sản xuất Tre và Gỗ ghép thanh tại Điện Biên (2)	6.330.861.068			3.368.213.795
- Dự án Nhà máy sản xuất Ván dăm Tre gỗ Công nghiệp tại Hòa Bình (3)	55.245.106.231			52.041.464.553
- Dự án Tòa nhà trụ sở Văn phòng Công ty mẹ và các Công ty trong hệ thống tại Hà Nội				55.000.000.000
- Dự án Kho bảo quản các sản phẩm từ Chăn nuôi theo công nghệ Nhật Bản tại Hòa Bình (4)	37.000.000.000			37.000.000.000
- Dự án Kho bảo quản rau, củ, quả theo công nghệ Nhật Bản và trồng mẩu Cam Cao Phong tại Hòa Bình				30.000.000.000
Cộng	98.575.967.299			346.841.585.105

(1) Chi phí mua Quyền sử dụng đất, chi phí đầu tư xây dựng nhà xưởng và mua sắm, lắp đặt máy móc thiết bị tại Dự án Nhà máy sản xuất Tre ép tấm của Công ty Cổ phần BWG Mai Châu tại Cụm công nghiệp Chiềng Châu, xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, theo Giấy chứng nhận đầu tư số 2512100459 của UBND tỉnh Hòa Bình cấp ngày 27/11/2014 và các Quyết định điều chỉnh. Theo đó, Dự án có tổng mức đầu tư là: 253,9 tỷ VND, với quy mô công suất tre ép tấm công nghiệp 100.000 m³/năm, tre ép tấm nội thất 20.000 m³/năm; tương ứng mức Doanh thu dự kiến 2.010 tỷ VND/năm. Dự án đã đi vào hoạt động từ tháng 12/2016.

(2) Chi phí đầu tư xây dựng nhà xưởng sản xuất tại Dự án Nhà máy sản xuất Tre và gỗ ghép thanh của Công ty TNHH BWG Điện Biên tại Bản Phú Ngam, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, theo Giấy chứng nhận đầu tư số 62121000049 cấp ngày 08/7/2011, và các Quyết định điều chỉnh. Theo đó, Dự án có tổng mức đầu tư là 290 tỷ VND, với quy mô công suất tre ghép thanh công nghiệp 95.000 m³/năm; gỗ ghép thanh 5.000 m³/năm, tương ứng mức Doanh thu dự kiến 1.454 tỷ VND/năm.

(3) Chi phí đầu tư xây dựng nhà xưởng và mua sắm, lắp đặt máy móc thiết bị tại Dự án Nhà máy sản xuất Ván dăm tre gỗ Công nghiệp (tre kết hợp với gỗ) của Công ty Cổ phần Việt Nga Hoà Bình tại Cụm công nghiệp Chiềng Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình với quy mô tổng Vốn đầu tư là 105 tỷ VND, công suất sản xuất ván dăm tre gỗ công nghiệp 35.000 m³/năm, tương ứng mức Doanh thu dự kiến 120 tỷ VND/năm.

(4) Chi phí mua Quyền sử dụng đất thực hiện Dự án Kho bảo quản các sản phẩm từ Chăn nuôi theo công nghệ Nhật Bản tại Đồng Giới, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình của Công ty CP Phát triển Công nghệ Sky life Farms.

15

BÁO CÁO HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÀI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simcoo Sóng Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,

Quận Hà Đông, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

11. Các khoản đầu tư tài chính

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)
a. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	147.000.000.000	-	147.000.000.000	-
- Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Tona	147.000.000.000	-	147.000.000.000	-
b. Lãi Công ty liên kết	876.032.896	-	-	-
Cộng	147.876.032.896	-	147.000.000.000	-

(*) Theo qui định tại Thông tư số 200/TT-BTC ngày 22/12/2014, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tona chưa thực hiện niêm yết nên Công ty chưa xác định được định giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Thông tin chi tiết về Công ty liên kết của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 như sau:

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động chính
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Tona	Số 1, tổ 8, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	49%	49%	Thiết kế nội, ngoại thất, thiết kế kiến trúc, tư vấn lập dự án, quy hoạch hạ tầng đô thị...

16

100% 100% 100%

12. Vay và nợ thuê tài chính

a. Vay ngắn hạn

Vay ngắn hạn ngân hàng

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Chi nhánh Chương Mỹ (1)

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình (2)

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình (3)

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thái Ấp

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình (4)

- Ngân hàng TMCP PVPBank chi nhánh Hà Nội - PGD Thủy Khuyết (5)

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình (6)

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình (7)

- Ngân hàng TMCP PVPBank chi nhánh Hà Nội - PGD Thủy Khuyết (5)

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình (6)

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình (7)

- Ngân hàng TMCP PVPBank chi nhánh Hà Nội - PGD Thủy Khuyết (5)

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình (6)

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình (7)

- Ngân hàng TMCP PVPBank chi nhánh Hà Nội - PGD Thủy Khuyết (5)

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình (6)

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình (7)

- Ngân hàng TMCP PVPBank chi nhánh Hà Nội - PGD Thủy Khuyết (5)

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình (6)

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình (7)

- Ngân hàng TMCP PVPBank chi nhánh Hà Nội - PGD Thủy Khuyết (5)

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình (6)

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình (7)

- Ngân hàng TMCP PVPBank chi nhánh Hà Nội - PGD Thủy Khuyết (5)

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình (6)

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình (7)

- Ngân hàng TMCP PVPBank chi nhánh Hà Nội - PGD Thủy Khuyết (5)

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình (6)

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình (7)

- Ngân hàng TMCP PVPBank chi nhánh Hà Nội - PGD Thủy Khuyết (5)

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình (6)

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình (7)

- Ngân hàng TMCP PVPBank chi nhánh Hà Nội - PGD Thủy Khuyết (5)

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình (6)

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình (7)

- Ngân hàng TMCP PVPBank chi nhánh Hà Nội - PGD Thủy Khuyết (5)

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình (6)

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình (7)

- Ngân hàng TMCP PVPBank chi nhánh Hà Nội - PGD Thủy Khuyết (5)

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình (6)

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình (7)

- Ngân hàng TMCP PVPBank chi nhánh Hà Nội - PGD Thủy Khuyết (5)

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình (6)

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình (7)

- Ngân hàng TMCP PVPBank chi nhánh Hà Nội - PGD Thủy Khuyết (5)

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình (6)

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình (7)

- Ngân hàng TMCP PVPBank chi nhánh Hà Nội - PGD Thủy Khuyết (5)

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 - DN

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 - DN

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 - DN

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 - DN

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 - DN

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 - DN

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 - DN

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 - DN

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 - DN

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 - DN

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 - DN

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 - DN

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 - DN

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 - DN

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 - DN

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 - DN

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

17

100% 100% 100%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG
Tầng 08, Tòa nhà Sincos Sóng Đà, Tiểu khu DTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

12. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp) - Chi tiết các khoản vay ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2016:

- (1) Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Chương Mỹ theo Hợp đồng tín dụng số 22/06 - LAV - 2015/01748 ngày 25/12/2015; Số tiền vay là: 600.000.000 VND, thời hạn vay dưới 12 tháng. Lãi suất vay: 10,5%/năm. Mục đích vay: vay vốn kinh doanh hàng nông sản, tre nứa, gỗ và các sản phẩm từ tre, nứa, gỗ. Tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất bên thứ 3;
- (2) Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh huyện Mai Châu - Hòa Bình theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 3004 - LAV - 2016/02233 ngày 15/09/2016; Số tiền 40.000.000 VND, thời hạn vay dưới 12 tháng. Lãi suất vay thay đổi theo từng giấy nhận nợ. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động cho chi phí sản xuất tre ép tấm và các sản phẩm từ tre. Tài sản đảm bảo là: máy móc thiết bị;
- (3) Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình theo Hợp đồng vay tín dụng 01-2016/HĐTD/VNHB ngày 27/04/2016. Số tiền hạn mức vay: 24.000.000 VND, thời hạn hiệu lực của hợp đồng tín dụng 12 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng) thời gian vay tối đa không quá 4 tháng đối với từng khoản vay trên kế trước nhận nợ; lãi suất theo từng giấy nhận nợ, mục đích vay: bổ sung vốn lưu động sản xuất, kinh doanh coppha tre, gỗ, Block gạch. Tài sản đảm bảo là tài sản bên thứ 3 và tài sản hình thành trong tương lai của Công ty.
- (4) Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01-2016/HĐTD ngày 22/06/2016; Số tiền 10.000.000 VND, thời hạn vay dưới 4 tháng. Lãi suất vay thay đổi theo từng giấy nhận nợ. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh hàng nông sản. Tài sản đảm bảo là tài sản của bên thứ 3;
- (5) Vay Ngân hàng TMCP VPBank chi nhánh Hà Nội - PGD Thụy Khuê theo Các hợp đồng sau:
+ Hợp đồng tín dụng số 16/1715-2477946-01-SME ngày 22/12/2015; Số tiền vay: 720.000.000 VND, thời hạn vay: 48 tháng, lãi suất vay: 7,5%/năm. Mục đích vay: mua ô tô Hyundai Tucson. Tài sản đảm bảo là: Xe ô tô Hyundai Tucson biển kiểm soát 30A-86073;
+ Hợp đồng tín dụng số 02/2016-2477946-01-SME ngày 04/02/2016; Số tiền vay: 430.000.000 VND, thời hạn vay: 48 tháng, lãi suất vay: 7,5%/năm. Mục đích vay: Tài trợ thanh toán một phần tiền xe ô tô FORD RANGER NEW XL. Tài sản đảm bảo là: Xe ô tô FORD RANGER biển kiểm soát 29C-705.85;
+ Hợp đồng tín dụng số 28/0916-2477946-01-SME ngày 29/09/2016; Số tiền vay: 500.000.000 VND, thời hạn vay: 48 tháng, lãi suất vay: 7,5%/năm. Mục đích vay: Tài trợ thanh toán một phần tiền xe ô tô Mitsubishi Triton GLS AT. Tài sản đảm bảo là: Xe ô tô Mitsubishi Triton GLS AT BKS 29C-734.85;
- (6) Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình theo Hợp đồng tín dụng số 01-2014/HĐTD-DH/BWG ngày 17/12/2014. Thời hạn vay: 72 tháng (trong đó thời gian ân hạn nợ gốc 12 tháng), kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng. Lãi suất cho vay: thả nổi có điều chỉnh. Mục đích vay: Đầu tư Xây dựng Nhà máy sản xuất Tre ép tấm. Tài sản đảm bảo là: Các tài sản hình thành trong tương lai, các nguồn thu phát sinh từ dự án, phương án sử dụng vốn vay.
- (7) Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN huyện Mai Châu Hòa Bình theo Hợp đồng vay tín dụng 01-2016/HĐTD-DH/VNHB ngày 27/04/2016. Số tiền vay: 50.000.000 VND. Thời hạn vay: 84 tháng (trong đó thời gian ân hạn nợ gốc 12 tháng), lãi suất 10%/năm, mục đích vay: Xây dựng nhà máy sản xuất van dầm công nghiệp. Tài sản đảm bảo là tài sản thứ 3, giá trị tài sản được hình thành trong tương lai của Công ty và Bên vay đồng ý dùng mọi nguồn thu phát sinh từ dự án, Phương án sử dụng vốn vay, các nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh và toàn bộ số tiền có trên tài khoản của bên vay tại ngân hàng.

18

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG
Tầng 08, Tòa nhà Sincos Sóng Đà, Tiểu khu DTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

13. Phải trả người bán ngắn hạn

- Công ty TNHH Toàn Phát HB
- Công ty Dong Xing Wei Nian Trade co.,Ltd
- Công ty Mậu Dịch XNK Hàng Thùng Đông Hưng
- Công ty CP Thực phẩm Bắc Việt Yên Châu
- Công ty TNHH TM và Văn tài Mai Loan
- Công ty CP Đầu tư Cao su QN
- Công ty CP LD Nông Lâm Sản Việt Lào
- Công ty TNHH TM Tổng Hợp Đại Bích
- Phải trả người bán ngắn hạn khác

Cộng

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

- Công ty TNHH Toàn Phát HB
- Công ty TNHH Nội thất Trúc Xuân
- Công ty CP Liên minh Tây Bắc
- Công ty CP Nông lâm sản Phương Bắc
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn khác

Cộng

Trong đó Người mua trả tiền trước là các bên liên quan:

- Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Tona

19

BẢO CÁO HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 - DN

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 - DN

	Cuối năm	Đầu năm	Số có khả năng trả nợ
	Giá trị	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	2.121.330.000	6.248.618.935	6.248.618.935
	-	16.076.390.000	16.076.390.000
	-	15.538.511.230	15.538.511.230
	-	15.222.642.800	15.222.642.800
	-	16.839.947.259	16.839.947.259
	18.520.500.000	-	-
	5.156.592.900	-	-
	6.206.524.064	2.361.190.264	2.361.190.264
	17.508.722.428	14.497.371.614	14.497.371.614
	49.513.669.392	86.784.672.102	86.784.672.102

	Cuối năm	Đầu năm
	-	684.000.000
	-	149.986.800
	12.907.170.000	-
	6.001.677.030	-
	3.479.735.183	2.785.684.008
	22.388.582.213	3.619.670.808

	Cuối năm	Đầu năm
	800.000.000	-

BÁO CÁO HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 - DN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG
Tầng 08, Tòa nhà Simco Sóng Đà, Tiểu khu DTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

15. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	-	30.184.309	4.654.477.320	4.640.409.959	-	44.251.670
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	48.353.292	48.353.292	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.483.279.246	1.993.642.803	672.502.431	-	2.804.419.618
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	2.721.222	2.721.222	-	-
Các loại thuế khác	-	-	22.500.000	22.500.000	-	-
Các khoản phải, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	114.272.708	92.144.838	-	22.127.870
Cộng	-	1.513.463.555	6.835.967.345	5.478.631.742	-	2.870.799.158

20

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG
Tầng 08, Tòa nhà Simco Sóng Đà, Tiểu khu DTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DNHN

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	2.793.274.306	13.166.667
Các khoản trích trước khác	150.000.000	-
Cộng	2.943.274.306	13.166.667

17. Phải trả ngắn hạn khác

	Cuối năm	Đầu năm
- Bảo hiểm xã hội	49.725.000	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	29.594.333.337	-
+ Lê Thị Hạnh	1.474.333.337	-
+ Vũ Thị Hương Quỳnh	7.000.000.000	-
+ Bùi Công Đa	12.220.000.000	-
+ Phùng Như Tuyên	8.900.000.000	-
Cộng	29.644.058.337	-

Trong đó Phải trả phải nộp khác là các bên liên quan

	Cuối năm	Đầu năm
+ Vũ Thị Hương Quỳnh	7.000.000.000	-
+ Phùng Như Tuyên	8.900.000.000	-

18. Vốn chủ sở hữu

18.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
NĂM TRƯỚC			
Số dư đầu năm	250.000.000.000	281.260.525	250.281.260.525
Tăng vốn	410.000.000.000	-	410.000.000.000
Lãi trong năm	-	28.462.669.421	28.462.669.421
Tăng do hợp nhất	-	4.818.013	4.818.013
Số dư cuối năm	660.000.000.000	28.748.747.959	688.748.747.959
NĂM NAY			
Số dư đầu năm	660.000.000.000	28.748.747.959	688.748.747.959
Lãi trong năm	-	64.423.606.752	64.423.606.752
Số dư cuối năm	660.000.000.000	93.172.354.711	753.172.354.711

21

BÁO CÁO HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG
Tầng 08, Tòa nhà Simco Sông Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

18.2. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	660.000.000.000	250.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	410.000.000.000
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	660.000.000.000	660.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

18.3. Cổ phiếu

	Cuối năm	Đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	66.000.000	66.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	66.000.000	66.000.000
Cổ phiếu phổ thông	66.000.000	66.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	66.000.000	66.000.000
Cổ phiếu phổ thông	66.000.000	66.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Đơn vị tính: VND)

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu	1.148.239.290.045	309.469.509.858
Doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm	1.138.355.948.499	307.603.858.558
Doanh thu hoạt động xây lắp	9.883.341.546	1.865.651.300
Các khoản giảm trừ	-	-
Doanh thu thuần	1.148.239.290.045	309.469.509.858

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa và thành phẩm đã bán	1.064.144.252.964	286.611.757.297
Giá vốn hoạt động xây lắp	10.157.000.000	1.702.926.814
Cộng	1.074.301.252.964	288.314.684.111

22

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG
Tầng 08, Tòa nhà Simco Sông Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	4.200.160.753	8.417.266.457
Lãi chênh lệch tỷ giá	274.911.692	1.830.013
Lãi đầu tư cổ phiếu	5.400.000.000	-
Cộng	9.875.072.445	8.419.096.470

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	6.756.054.529	1.025.117.840
Lỗ chênh lệch tỷ giá	61.949.936	19.207.386
Chi phí tài chính khác	37.700	-
Cộng	6.818.042.165	1.044.325.226

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên bán hàng	1.038.254.000	267.224.873
Chi phí dịch vụ mua ngoài	773.216.063	22.732.930
Chi phí khác bằng tiền	165.145.736	34.516.976
Cộng	1.976.615.799	324.474.779

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	371.737.476	66.354.204
Chi phí nhân viên quản lý	2.958.895.547	958.622.061
Chi phí khấu hao tài sản cố định	760.146.978	10.323.497
Chi phí dự phòng	1.163.925.372	130.546.800
Chi phí dịch vụ mua ngoài	566.714.936	23.964.584
Lợi thế thương mại	-	181.029.282
Chi phí khác bằng tiền	823.729.975	741.483.095
Cộng	6.645.150.284	2.112.323.523

7. Lợi nhuận khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	588.000.080	4.632.896.345
Thu nhập từ khoản đầu tư mua rẻ	-	4.632.885.345
Thu nhập khác	588.000.080	11.000
Chi phí khác	2.196.335.215	150.048
Chi phí khác	2.196.335.215	150.048
Lợi nhuận khác	(1.608.335.135)	4.632.746.297

23

BÁO CÁO HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simco Sóng Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
Thuế Thu nhập doanh nghiệp Công ty mẹ	1.029.383.081	1.193.051.730
Thuế Thu nhập doanh nghiệp Công ty con	964.259.722	214.965.952
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.993.642.803	1.408.017.682

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	64.423.606.752	28.462.669.421
Các khoản điều chỉnh	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	64.423.606.752	28.462.669.421
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu)	66.000.000	25.925.808
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	976	1.098

(*) Công ty chưa có kế hoạch trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế đo đó không có số liệu trình bày.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	16.060.093.388	2.996.629.506
Chi phí nhân công	5.383.973.177	1.310.144.934
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.796.653.976	877.750.848
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.589.816.703	1.744.624.328
Chi phí khác	2.163.171.410	1.137.942.686
Cộng	40.993.708.654	8.067.092.302

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

(Đơn vị tính: VND)

1. Thông tin về các bên liên quan

Mối quan hệ của các bên liên quan trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Nguyễn Huy Quảng	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng và là cổ đông góp vốn của Công ty CP Đầu tư Sao Thái Dương
Bà Vũ Thị Hương Quỳnh	Cổ đông của Công ty CP Đầu tư Sao Thái Dương
Ông Trần Đức Tân	Cổ đông của Công ty CP Đầu tư Sao Thái Dương
Ông Phùng Như Tuyển	Giám đốc Công ty CP Việt Nga Hòa Bình – là Công ty con
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Tona	Công ty liên doanh, liên kết của Công ty CP Đầu tư Sao Thái Dương
Công ty CP Sky life Mai Châu	Ông Nguyễn Huy Quảng là Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng và là cổ đông góp vốn của Công ty CP Đầu tư Sao Thái Dương đồng thời là Giám đốc Công ty CP Sky life Mai Châu

24

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simco Sóng Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan trong năm:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị (VND)
Ông Nguyễn Huy Quảng	Cho Công ty CP Việt Nga Hòa Bình mượn tiền	16.000.000.000
Ông Nguyễn Huy Quảng	Nhận lại tiền cho Công ty CP Việt Nga Hòa Bình mượn	16.000.000.000
Bà Vũ Thị Hương Quỳnh	Cho Công ty CP Việt Nga Hòa Bình mượn tiền	10.000.000.000
Bà Vũ Thị Hương Quỳnh	Nhận lại tiền cho Công ty CP Việt Nga Hòa Bình mượn	3.000.000.000
Ông Trần Đức Tân	Cho Công ty CP Việt Nga Hòa Bình mượn tiền	9.651.000.000
Ông Trần Đức Tân	Nhận lại tiền cho Công ty CP Việt Nga Hòa Bình mượn	9.651.000.000
Ông Phùng Như Tuyển	Cho Công ty CP Việt Nga Hòa Bình mượn tiền	8.900.000.000
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Tona	Bán hàng cho Công ty CP BWG Mai Châu	33.353.115.893
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Tona	Công ty CP BWG Mai Châu chuyển trả tiền	25.960.941.921
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Tona	Bán hàng cho Công ty TNHH BWG Điện Biên	878.517.273
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Tona	Chuyển trả tiền Công ty CP Phát triển Công nghệ Sky Life Farms	18.917.410.000
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Tona	Công ty CP Việt Nga Hòa Bình ứng tiền	7.457.650.000
Công ty CP Sky life Mai Châu	Mua hàng hóa của Công ty TNHH Nông lâm sản Mai Châu là Công ty con của Công ty CP Phát triển Công nghệ Sky Life Farms	74.567.154.220
Công ty CP Sky life Mai Châu	Mua hàng hóa của Công ty TNHH Nông lâm sản Điện Biên là Công ty con của Công ty CP Phát triển Công nghệ Sky Life Farms	48.568.203.840

Số dư với bên liên quan tại ngày 31/12/2016

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Bà Vũ Thị Hương Quỳnh	Phải trả khác	7.000.000.000	-
Ông Phùng Như Tuyển	Phải trả khác	8.900.000.000	-
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Tona	Phải thu của khách hàng	-	18.117.410.000
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Tona	Trả trước cho người bán	25.927.283.000	30.163.487.561
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Tona	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	800.000.000	-
Công ty CP Sky life Mai Châu	Phải thu khách hàng	59.370.358.060	-

Thu nhập của các thành viên Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị	420.390.000	346.000.000
Cộng	420.390.000	346.000.000

2. Báo cáo bộ phận

Trong năm, Công ty và các Công ty con hoạt động chủ yếu là buôn bán kinh doanh thương mại các mặt hàng Phân bón như Ure, các mặt hàng nông sản, sản xuất các mặt hàng sản phẩm được chế biến từ Tre & gỗ như Cốp pha, Pallet, các mặt hàng khác và hoạt động chủ yếu tại khu vực Miền Bắc. Do đó Báo cáo bộ phận chủ yếu là theo lĩnh vực kinh doanh. *Chi tiết xem tại phụ lục số 1 – Trang 29.*

25

BÁO CÁO HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simco Sông Đà, Tiểu khu DTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

3. Công cụ tài chính

Ngày 06/11/2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và Thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ("Thông tư 210"), có hiệu lực đối với các Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi. Tuy nhiên, Thông tư 210 không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực kế toán quốc tế và Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế. Các khoản mục tài sản và nợ của Công ty vẫn được ghi nhận và hạch toán theo các quy định hiện hành của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Hệ thống kế toán Việt Nam.

3.1. Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	Cuối năm	Đầu năm
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	57.939.954.148	18.745.232.260
Phải thu khách hàng và phải thu khác	159.030.988.647	133.255.328.987
Phải thu về cho vay ngắn hạn	52.550.000.000	75.000.000.000
Đầu tư dài hạn	177.876.032.896	177.000.000.000
Cộng	447.396.975.691	404.000.561.247
Nợ phải trả tài chính		
Các khoản vay	167.212.015.357	125.556.345.332
Phải trả người bán và phải trả khác	79.157.727.729	86.784.672.102
Chi phí phải trả	2.943.274.306	13.166.667
Cộng	249.313.017.392	212.354.184.101

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

3.2. Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục, vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông/chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa sở dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trả đi tiền và các khoản tương đương tiền), phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông/chủ sở hữu của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

3.3. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá cổ phiếu), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của đồng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro tài chính do thiếu thị trường mua bán các công cụ tài chính này.

3.3.1. Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

3.3.2. Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư vào cổ phiếu và các phân tích dự báo thị trường.

26

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simco Sông Đà, Tiểu khu DTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

3.3.3. Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

3.3.4. Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa nợ phải trả đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì mức dự phòng tiền mặt và tiền gửi ngân hàng, các khoản vay, nguồn vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn cho nợ phải trả tài chính phi phái sinh và tài sản tài chính phi phái sinh trên cơ sở không chiết khấu tại thời điểm lập báo cáo:

Khoản mục	Dưới 1 năm	Từ 1 năm - 5 năm	Tổng
NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH			
Số dư cuối năm			
Các khoản vay	77.262.723.157	89.949.292.200	167.212.015.357
Phải trả người bán và phải trả khác	79.157.727.729	-	79.157.727.729
Chi phí phải trả	2.943.274.306	-	2.943.274.306
Cộng	159.363.725.192	89.949.292.200	249.313.017.392
Số dư đầu năm			
Các khoản vay	63.287.269.066	62.269.076.266	125.556.345.332
Phải trả người bán và phải trả khác	86.784.672.102	-	86.784.672.102
Chi phí phải trả	13.166.667	-	13.166.667
Cộng	150.085.107.835	62.269.076.266	212.354.184.101
TÀI SẢN TÀI CHÍNH			
Số dư cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	57.939.954.148	-	57.939.954.148
Phải thu khách hàng và phải thu khác	159.030.988.647	-	159.030.988.647
Phải thu về cho vay ngắn hạn	52.550.000.000	-	52.550.000.000
Đầu tư dài hạn	-	177.876.032.896	177.876.032.896
Cộng	269.520.942.795	177.876.032.896	447.396.975.691
Số dư đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	18.745.232.260	-	18.745.232.260
Phải thu khách hàng và phải thu khác	133.255.328.987	-	133.255.328.987
Phải thu về cho vay ngắn hạn	75.000.000.000	-	75.000.000.000
Đầu tư dài hạn	-	177.000.000.000	177.000.000.000
Cộng	227.000.561.247	177.000.000.000	404.000.561.247

27

BÁO CÁO HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Tầng 08, Tòa nhà Simco Sông Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

4. Các khoản công nợ tiềm tàng

Công ty không có khoản công nợ tiềm tàng nào tính đến ngày 31/12/2016.

5. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện nào cần trình bày sau ngày kết thúc kỳ kế toán 31/12/2016.

6. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt tại Hà Nội.



Nguyễn Tấn Đạt
Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 03 năm 2017

Nguyễn Huy Quảng
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thương
Người lập biểu

28

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG
Tầng 08, Tòa nhà Simco Sông Đà, Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc,
Quận Hà Đông, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

Phụ lục 1: BÁO CÁO BỔ PHẬN

	Phân bổ (Ure)	Nồng Sulf (Ngô, Sulf...)	Sản phẩm từ tre, gỗ (Cốp pha, Pallet...)	Các mặt hàng khác	Loại trừ	Cộng
KẾT QUẢ KINH DOANH						
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	679.447.160.000	412.042.456.710	39.025.537.200	30.986.469.735	(13.262.333.600)	1.148.239.290.045
Giá vốn hàng bán	679.257.750.000	339.753.121.120	36.136.418.801	32.416.296.643	(13.262.333.600)	1.074.301.252.964
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	189.410.000	72.289.335.590	2.889.118.399	(1.429.826.908)	-	73.938.037.081
Chi phí không phân bổ	-	-	-	-	-	8.621.766.083
Doanh thu tài chính	-	-	-	-	-	9.875.072.445
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	(6.818.042.165)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-	588.000.080
Chi phí khác	-	-	-	-	-	(2.196.335.215)
Lợi nhuận từ Công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	-	-	876.032.896
Lợi nhuận kế toán trước thuế	-	-	-	-	-	67.640.999.039
Chi phí thuế	-	-	-	-	-	(1.935.482.440)
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-	-	65.705.516.599
TÀI SẢN						
Tài sản bộ phận	17.619.910.000	16.979.343.575	43.323.227.562	11.452.425.585	(398.476.100)	88.976.430.622
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	1.032.487.393.438
Tổng tài sản	-	-	-	-	-	1.121.463.824.060
NỢ PHẢI TRẢ						
Nợ phải trả bộ phận	18.520.500.000	6.156.592.900	2.654.771.578	21.478.397.381	(398.476.100)	48.411.785.759
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	226.372.213.028
Tổng nợ phải trả	-	-	-	-	-	274.783.998.786

29



SAO THÁI DƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG (SJF)

Trụ sở chính : Tầng 8, tòa nhà SIMCO Sông Đà, Tiểu khu ĐTM
Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông
Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : (84-4) 33982626

Fax : (84-4) 33982626

Email : info@stdgroup.vn

Website : <https://stdgroup.vn>

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và mã số thuế: 0105806767

